



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 590./2021/CV-MIC

v/v công bố thông tin Báo cáo Thường
niên năm 2020

Hà Nội, Ngày 26 Tháng 3 Năm 2021

Ha Noi, Day 26 Month 3 Year 2021

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên tổ chức / *Organization name*: Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/ *Military Insurance Corporation*

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: MIG

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 21 Cát Linh- Quận Đống Đa- TP Hà Nội/ *No 21 Cat Linh-Dong Da District- Ha Noi City*

- Điện thoại/ *Telephone*: 1900 55 88 91 Fax: 024 62853366

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ngô Bích Ngọc

Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng giám đốc (*Deputy General Director*)

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*: Báo cáo thường
niên năm 2020

Content of information disclosure: Annual Report 2020

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2021
tại đường dẫn : <https://www.mic.vn/cong-bo-thong-tin/>

This information was disclosed on Company Portal on date 26/03/2021 Available at:
<https://www.mic.vn/cong-bo-thong-tin/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided above is true and accurate; I shall be legally
responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Báo cáo Thường niên 2020

Annual report 2020

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY GENERAL DIRECTOR
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM
QUÂN ĐỘI
Đ. ĐÔNG ĐA - TP. HÀ NỘI
Ngô Bích Ngọc

VỮNG ĐIỂM TỰA
CÙNG VƯƠN XA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

MỤC LỤC

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (viết tắt là “MIC”), là thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Xuyên suốt chặng đường phát triển, Bảo hiểm Quân đội xác định rõ sứ mệnh tiên phong bảo vệ và trở thành “điểm tựa vững chắc” cho khách hàng bằng chính sản phẩm dịch vụ tốt nhất. Trên tinh thần phát triển bền vững và chuyên nghiệp.

Điểm tựa vững chắc

03

**THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT
& TỔNG GIÁM ĐỐC**

05

**THÔNG TIN CHUNG
VỀ BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI**

25

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

59

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

75

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

85

**HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG
& AN SINH XÃ HỘI**

92

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa các Quý cổ đông, đối tác và đồng nghiệp!

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với kinh tế thế giới. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân, trước tình hình đó MIC đã chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó, phân đấu, nỗ lực hết mình để có những bước bứt phá và hoàn thành tốt kế hoạch năm 2020.

Trải qua hơn 13 năm phát triển MIC luôn nỗ lực không ngừng nghỉ, vượt qua thách thức khó khăn của thị trường và khẳng định bản lĩnh người lính trẻ. Đến nay MIC đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều khách hàng lớn, Doanh nghiệp Top đầu trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Hệ thống MIC không ngừng lớn mạnh với 66 công ty thành viên toàn quốc, cùng 4200 đại lý và **tổng tài sản hiện nay lên đến 5.522 tỷ đồng**.

Trong 5 năm qua, tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) của **doanh thu phí bảo hiểm gốc là 24%/ năm**, CAGR của **lợi nhuận sau thuế là 28%**. Riêng đối với năm 2020, Doanh thu đến từ hoạt động bảo hiểm gốc **năm 2020 đạt 3,157 tỷ đồng, tăng 26%** so với 2019, **gấp 4 lần** so với bình quân thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Lợi nhuận trước thuế đạt **242 tỷ đồng** tăng trưởng 37% so với cùng kỳ, **ROE 13%** thuộc **TOP đầu** trong những công ty bảo hiểm phi nhân thọ.

Những thành công trên có được nhờ MIC sớm định vị một chiến lược khác biệt: **tập trung đầu tư và phát triển**

mạnh về công nghệ, số hoá hoạt động kinh doanh. MIC là **đơn vị đầu tiên** áp dụng **hệ thống giám định bồi thường tập trung, áp dụng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) vào hoạt động giám định bồi thường**. Ngoài ra số hoá các kênh truyền thống và tạo ra các kênh bán mới khai thác các hệ sinh thái sẵn có giúp MIC tăng trưởng doanh thu ấn tượng và vượt trội so với trung bình ngành trong bối cảnh kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19.

Hướng tới tương lai, Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội đặt mục tiêu chiến lược trở thành **TOP 3 doanh nghiệp bảo hiểm trong năm 2025**, mục tiêu tăng trưởng duy trì **gấp 3-4 lần** so với bình quân ngành và mức lợi nhuận kế hoạch **360 tỷ đồng** năm 2021 tăng **trưởng 50%** so với kế hoạch năm 2020.

Để đạt được mục tiêu này, MIC tập trung vào **chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm** của mọi trải nghiệm dịch vụ, triển khai mô hình chuỗi giá trị để tạo ra hệ sinh thái bảo hiểm. MIC hướng tới trở thành một nhà bảo hiểm bán lẻ với tư duy **đứng đầu về chuyển đổi số**, MIC cam kết mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất, bảo vệ mọi nhu cầu của khách hàng, phát triển đa kênh trong đó chú trọng và kênh Bancassurance và kênh số.

Bên cạnh mục tiêu về kinh tế, MIC hiểu rằng trách nhiệm với xã hội và môi trường chính là tiền đề cho sự phát triển bền vững. MIC đang tiên phong đi trên con đường một **doanh nghiệp bảo hiểm xanh**, gắn kết sự phát triển các sản phẩm, các hoạt động kinh doanh đối với an sinh xã hội, trở thành doanh nghiệp bảo hiểm cho toàn thể người dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.



Thưa quý vị, với những nỗ lực không ngừng Tổng công ty cổ phần Quân Đội đã chứng tỏ là người bạn **tận tâm, đáng tin cậy** của khách hàng trong suốt thời gian qua. Trong thời gian tới, dựa trên nền tảng vốn có, chúng tôi đang hướng đến sự **tăng trưởng bền vững**, trở thành Công ty bảo hiểm phi nhân thọ đem đến sự **hài lòng, an tâm tin tưởng** với khách hàng, đối tác và nhà đầu tư, trở thành một nhà bảo hiểm có **trách nhiệm** với Cộng đồng và xã hội. Chúng tôi tin tưởng rằng với nỗ lực của mình, cùng với sự ủng hộ tin tưởng và đồng hành của các Quý vị, chúng tôi **sẽ** hoàn thành tốt sứ mệnh cùng đưa MIC phát triển hiệu quả hiện thực hoá tầm nhìn **năm 2025 trở thành TOP 3** doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu của Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đại Tá **Uông Đông Hưng**

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG VỀ BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

1. Thông tin khái quát
2. Lịch sử hình thành & phát triển
3. Ngành nghề & địa bàn kinh doanh
4. 10 dấu ấn Bảo hiểm quân đội năm 2020
5. Định hướng phát triển
6. Danh hiệu & giải thưởng



Tên giao dịch

Tên viết tắt

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Bảo hiểm Quân đội (MIC)

Tên tiếng Anh

Ngày thành lập

Military Insurance Corporation

08/10/2007

Vốn điều lệ

VND 1.300 tỷ (~ USD 56,5 triệu)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh & mã số thuế

Mã chứng khoán

0102385623

MIG

Niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán HCM – HoSe

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Trụ sở chính

**Tầng 5 - 6
Số 21 Cát Linh
Phường Cát Linh
Quận Đống Đa
Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Điện thoại

(024) 62.85.33.88

Fax

(024) 62.85.33.66

E-mail

info@mic.vn

Website

www.mic.vnn



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp Bảo hiểm bán lẻ thuận tiện hàng đầu Việt Nam. MIC hiểu rằng, khách hàng luôn muốn được lắng nghe, quan tâm, chăm sóc và được cung cấp dịch vụ cũng như giải quyết bồi thường một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất, thỏa đáng nhất. Vì vậy, MIC luôn nỗ lực để phục vụ những nhu cầu của khách hàng bằng sự thấu hiểu và sẻ chia.

SỨ MỆNH

MIC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm tốt nhất nhằm đem lại sự an tâm và hài lòng cho khách hàng và cổ đông.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TIN CẬY

Tin cậy và nhiệt tình trước các nhu cầu của khách hàng. Hành động với một mức độ trung thực tuyệt đối trong tất cả các giao dịch.

CHIA SẺ

Chia sẻ với mỗi rủi ro, tổn thất ngoài mong muốn của khách hàng cũng như MIC, MIC luôn thấu hiểu và cam kết là chỗ dựa vững chắc để khách hàng vượt qua những khó khăn.

HỢP TÁC

Hợp tác là xu hướng tất yếu của nền kinh tế hiện tại, là con đường ngắn nhất để đưa MIC phát triển lên tầm cao mới, là sự tin tưởng, giúp đỡ lẫn nhau để đem đến thành công.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Với tôn chỉ lấy khách hàng làm trung tâm, MIC luôn nỗ lực để mang đến sự trải nghiệm tuyệt vời nhất cho khách hàng.

SÁNG TẠO

Tôn trọng, ủng hộ cái mới, cái khác biệt, bằng việc xây dựng một môi trường khuyến khích sáng tạo cho mỗi CBNV của MIC. Thực hiện hóa những ý tưởng sáng tạo.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo hiểm Quân đội luôn xác định rõ và hướng tới việc xây dựng một doanh nghiệp Bảo hiểm hoạt động chuẩn mực, tuân thủ các quy định của pháp luật và bắt nhịp với các thông lệ quốc tế, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

2018

- Tăng trưởng bền vững, hoạt động hiệu quả.
- MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí **Top 6** thị trường bảo hiểm.

2019

- Kinh doanh hiệu quả - Giữ vững thị phần
- Top 5** doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ. Triển khai các thông lệ quản trị tiên tiến, áp dụng CNTT trong mọi quy trình chuỗi sản phẩm.

2020

- Vững điểm tựa – Cùng vươn xa
- Đạt mốc son doanh thu hơn 3000 tỷ đồng và cổ phiếu MIG chính thức niêm yết trên sàn HoSe.



2017

- Chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn Upcom.

2016

- Phát triển Nhanh, Bền vững, sát TOP 5 thị trường .

2015

- Triển khai chiến lược 2015 - 2017 và tầm nhìn đến năm 2020.

2014

- Vươn tới tầm cao
- Lần đầu tiên doanh thu vượt mốc 1000 tỷ đồng. MIC Lọt vào **Top 7** Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ mạnh nhất thị trường.



2007

- Thành lập theo Quyết định số 871/BQP ngày 22/2/2007 của Quân ủy Trung Ương và Giấy phép số 43GP/KDBH ngày 08/10/2007 của Bộ Tài chính, với số vốn điều lệ 300 tỷ đồng.

2011

- MIC đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội và thành lập thêm 5 Công ty Bảo hiểm thành viên nâng số Công ty Bảo hiểm thành viên trực thuộc Tổng công ty lên 24 đơn vị.

2012

- Lần đầu tiên doanh thu đạt mốc vượt 500 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu bảo hiểm.

- Cũng trong năm 2012, MIC đã được chủ tịch nước tặng **Huân chương lao động Hạng 3** vì "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc".

2013

- Tiếp tục đón nhận nhiều danh hiệu cao quý: Thương hiệu tin dùng thủ đô năm 2013; Sao Vàng Đất Việt năm 2013; Top 100 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2013; Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính dành tặng giai đoạn 2010-2012 vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của Thị trường Bảo hiểm Việt Nam;

- Bằng khen của Bộ Quốc phòng tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện bảo hiểm tai nạn trong Quân đội từ 2009-2013; Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội vì có thành tích xuất sắc năm 2013.

Ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm:

Bảo hiểm Xe cơ giới: bảo hiểm ô tô, bảo hiểm xe máy;

Bảo hiểm con người: bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp; bảo hiểm du lịch, bảo hiểm học sinh- sinh viên; bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện, bảo hiểm tai nạn quân nhân; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, bác sỹ, kỹ sư; bảo hiểm tín dụng cá nhân ...

Địa bàn kinh doanh

Hoạt động trên toàn quốc và các thị trường quốc tế.

Bảo hiểm tài sản - kỹ thuật: bảo hiểm xây dựng - lắp đặt; bảo hiểm cháy, nổ công trình; bảo hiểm cháy nổ nhà tư nhân;

Bảo hiểm hàng hải: Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông; Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu; Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu....

Bảo hiểm năng lượng, hàng không;

Các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ khác:

Đầu tư tài chính và bất động sản.



**NGÀNH NGHỀ &
ĐỊA BÀN KINH DOANH**



10 DẤU ẤN CỦA BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI (MIC) NĂM 2020

CỔ PHIẾU **MIG** CHÍNH THỨC NIÊM YẾT TRÊN SÀN **HOSE**

Ngày 21/01/2021, Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh (HOSE) tổ chức Lễ trao quyết định niêm yết và đưa 130 triệu cổ phiếu của Tổng công ty CP Bảo hiểm Quân đội (mã Ck: MIG) vào giao dịch với tổng giá trị niêm yết của MIG đạt 1.300 tỷ đồng. Việc niêm yết tại HOSE là một bước đi quan trọng, khẳng định sự công khai, minh bạch hóa trong quá trình quản trị doanh nghiệp của MIC và kỳ vọng sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác. Đây là chiến lược dài hạn đưa MIC phát triển hơn nữa hướng tới doanh nghiệp bảo hiểm đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng; là điểm tựa vững chắc cho khách hàng, đối tác.

MIC THAY ĐỔI NHẬN DIỆN MỚI SAU **13 NĂM** HOẠT ĐỘNG

Ngày 8/10/2020, MIC chính thức công bố nhận diện mới sau 13 năm hoạt động. Với hình ảnh mới này, MIC mong muốn thể hiện sự năng động, trẻ trung, sẵn sàng kết nối. Thiết kế tinh gọn hình khối thể hiện sự vững chãi, truyền tải thông điệp “vững điểm tựa - cùng vươn xa”. Lấy lợi ích khách hàng làm trọng tâm, MIC muốn trở thành điểm tựa thành công, chỗ dựa vững vàng cho cá nhân, doanh nghiệp.



ĐẠT MỐC SON DOANH THU +3000 TỶ ĐỒNG

Năm 2020, hoạt động của MIC tiếp tục bứt phá ấn tượng, lần đầu tiên trong lịch sử 13 năm hoạt động MIC đạt Mốc Son doanh thu hơn 3000 tỷ đồng và nằm trong Top 500 doanh nghiệp có chỉ số tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam. Thành tựu đạt được tiếp tục khẳng định tính đúng đắn của chiến lược chuyển dịch hoạt động kinh doanh tập trung, thực hiện theo đúng mục tiêu đảm bảo tốc độ tăng trưởng, an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững. Đồng thời, cho thấy sự nỗ lực và tận tâm cống hiến của hơn 1800 cán bộ MIC trên toàn hệ thống.

MIC NẪM TRONG TOP 500 DN TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VN

Năm 2020 đứng trước bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19, nhưng Bảo hiểm Quân đội vẫn thể hiện được sự tăng trưởng nổi bật và ấn tượng. Theo đó, công ty đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2020 lên tới 24,7 %, đạt giá trị 3424 tỷ đồng. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của MIC trong năm 2020 đạt 242 tỷ đồng, tăng trưởng 37%. Chỉ số ROE tiếp tục giữ ở mức 11 – 13%, liên tiếp nằm trong TOP đầu thị trường. Với những kết quả trên, Tổ chức Việt Nam Report (VNR) và Bộ thông tin truyền thông kết hợp Báo Vietnamnet đã tổ chức bình chọn MIC vinh dự nằm trong TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam & Top Doanh nghiệp uy tín 2020. Chương trình trao giải được phát trực tiếp trên Báo Vietnamnet sáng ngày 15/9/2020.

**1 SỰ KIỆN LỚN & Ý NGHĨA NHẤT
NĂM 2020**

**MIC TIÊN PHONG TRAO TẶNG BẢO HIỂM CHO CHƯƠNG TRÌNH
THỬ NGHIỆM VẮC XIN NANO COVAX – TỔNG GIÁ TRỊ 20 TỶ ĐỒNG**

**COMING SOON
16/12/2020**

Vaccine Nanocovax

TOP 50 DN VIỆT CÓ TH NHÀ TUYỂN DỤNG HẤP DẪN NHẤT NĂM 2020

Ngày 22/10/2020, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) được vinh danh Top 50 Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất 2020 do Anphabe phối hợp cùng công ty nghiên cứu thị trường Instage thực hiện.

MIC TIÊN PHONG TÀI TRỢ CT BHTN CHO THỬ NGHIỆM LÂM SÀNG VẮC XIN NANO COVAX

MIC là Doanh nghiệp hàng đầu trong ngành Bảo hiểm phi nhân thọ tiên phong cung cấp bảo hiểm trách nhiệm cho các thử nghiệm lâm sàng. Mang trong mình sứ mệnh bảo vệ cộng đồng, qua đây MIC mong muốn được chung tay góp phần giúp các y, bác sỹ và tình nguyện viên an tâm trong "trận chiến" quyết định này. Chúng ta cùng hy vọng chương trình thử nghiệm lần này thành công để một lần nữa ghi dấu ấn Việt Nam trên trường quốc tế trở thành quốc gia dẫn đầu trong việc điều trị thành công virus SarCov2.

MIC
3 NĂM

MỐC SON LỊCH SỬ

DOANH THU 3000 TỶ

MIC ĐẨY MẠNH BH SỐ MANG SỰ THUẬN TIỆN CHO KHÁCH HÀNG

Trong năm 2020, MIC đón đầu xu thế bảo hiểm số, xây dựng nền tảng công nghệ, mang tới khách hàng những trải nghiệm mới về bảo hiểm. Đơn cử, ứng dụng công nghệ bồi thường tự động với bảo hiểm trẻ chuyến bay, bỏ qua thủ tục yêu cầu bảo hiểm rườm rà. Ngoài ra, MIC cũng sử dụng mạng lưới liên kết đa kênh trên các ứng dụng, nhằm giúp khách hàng sở hữu ấn chỉ điện tử bảo hiểm trong 30 giây, ở bất cứ đâu.

MIC RA MẮT BH UNG THƯ – BỒI THƯỜNG MỘT LẦN & TOÀN BỘ

Với vị thế của mình cùng kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực bảo hiểm Phi nhân thọ và sự thấu hiểu khách hàng, Bảo hiểm Quân đội MIC đã cho ra đời Bảo hiểm MIC MIRACLE. Sản phẩm được thiết kế cho đối tượng khách hàng từ 18 tới 65 tuổi với nhiều chương trình bảo hiểm đa dạng, phù hợp với các nhu cầu tham gia khác nhau của khách hàng.

MIC VỚI CHIẾN DỊCH HƯỚNG VỀ MIỀN TRUNG RUỘT THỊT, KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN SAU LŨ

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, MIC là thương hiệu bảo hiểm luôn song hành với các hoạt động cộng đồng và xã hội. Năm 2020 chứng kiến những mất mát, đau thương của đồng bào miền trung sau cơn bão lũ lịch sử, MIC đã triển khai ngay chiến dịch “Hướng về miền trung ruột thịt”. Theo đó, MIC đã trực tiếp vào các tỉnh miền trung Quảng Bình – Quảng Trị - Thừa Thiên Huế trực tiếp trao tặng quà và tiền mặt tới tổng giá trị hơn 500 triệu đồng. Với những hoạt động chia sẻ cùng cộng đồng, MIC hy vọng những món quà nhỏ này sẽ là nguồn cổ vũ tinh thần mong bà con miền Trung vững vàng, kiên cường vượt qua khó khăn khắc phục hậu quả sau lũ lụt.

MIC TIẾP TỤC TRIỂN KHAI CT “VỀ NGUỒN” – HÀNH TRÌNH CỦA SỰ BIẾT ƠN

Năm 2020 cũng là năm thứ 7 của chương trình “Về nguồn” bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh hùng liệt sỹ hy sinh vì sự nghiệp phóng dân tộc đồng thời tri ân những gia đình có công với cách mạng. Bên cạnh đó chương trình còn là hoạt động ý nghĩa tiếp nối truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc giúp các CBNV MIC thêm nhiệt huyết, cống hiến. Về nguồn -2020 đã đến các địa danh lịch sử Nghĩa trang Vị Xuyên – Hà Giang, ngã 3 Đồng Lộc – Hà Tĩnh, Thành Cổ Quảng Trị, Nghĩa trang Trường Sơn , Hải Dương,...và trao quà cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn. Hành trình Về nguồn của MIC vẫn tiếp nối và mong muốn lan tỏa ý nghĩa cao đẹp của chương trình!

 MIC

TIÊN PHONG CẤP
ẤN CHỈ ĐIỆN TỬ

TỪ 01/03/2021

THUẬN TIỆN 2

1 ĐƠN GIẢN





1. Top 3 trở thành Bảo hiểm Phi nhân thọ 2025;
2. Công ty Bảo hiểm đứng đầu về chuyên đổi số;
3. Công ty BH có hiệu suất sinh lời nằm trong Top đầu.
4. Xây dựng các sản phẩm đi đầu, khác biệt.
5. Đa dạng hóa kênh bán: Đại lý, môi giới, App, và Bancas trực tiếp;
6. Nâng cao trải nghiệm khách hàng
7. Thúc đẩy thay đổi mang tính toàn diện; Nâng cao năng suất giải phóng sức mạnh con người.

**ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN**



DANH HIỆU & GIẢI THƯỞNG

Năm 2020 là một năm thành công đối với Bảo hiểm Quân đội MIC. Những thành quả đạt được khẳng định vững chắc vị thế, thương hiệu của MIC tại thị trường Bảo hiểm Phi nhân thọ ở trong nước, là tiền đề để MIC bước vào một giai đoạn mới, chinh phục những đỉnh cao mới.

Bên cạnh kết quả hoạt động kinh doanh ấn tượng trên tất cả các mặt, vượt mọi chỉ tiêu kế hoạch đề ra, MIC tiếp tục được các tổ chức uy tín trong nước vinh danh, trao tặng những giải thưởng danh giá. Sự ghi nhận này một lần nữa khẳng định sự lớn mạnh vượt trội của MIC trên bước đường chinh phục khách hàng và hướng tới mục tiêu vươn ra biển lớn.



MIC đón nhận cờ thi đua do Chính phủ trao tặng với thành tích "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018" động với một mức độ trung thực tuyệt đối trong tất cả các giao dịch.



MIC được xếp vào TOP 10 các đơn vị xuất sắc đạt được chứng nhận: THƯƠNG HIỆU TIÊU BIỂU CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI 2017.



Bảo hiểm Quân đội lọt top 10 Doanh nghiệp quy mô lớn minh bạch tài chính tốt.

TOP 50 THƯƠNG HIỆU NHÀ TUYỂN DỤNG HẤP DẪN NHẤT

Ngày 22/10/2020, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) được vinh danh Top 50 Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất 2020 do Anphabe phối hợp cùng công ty nghiên cứu thị trường Instage thực hiện.

Các tiêu chí bình chọn và đánh giá giải thưởng bao gồm độ nhận biết (Awareness), quan tâm (Interest), sẵn sàng ứng tuyển (Action), khát khao (Desire) và ưu tiên chọn (1st choice). Theo đó, MIC đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của người đi làm về môi trường làm việc nêu trên. Khảo sát năm nay được thực hiện trên 75.000 người đi làm thuộc 20 lĩnh vực ngành nghề và có sự tham gia của hơn 500 Doanh nghiệp.



TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM

Năm 2020 đứng trước bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19, nhưng Bảo hiểm Quân đội vẫn thể hiện được sự tăng trưởng nổi bật và ấn tượng. Theo đó, công ty đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2020 lên tới 24,7 %, đạt giá trị 3424 tỷ đồng. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của MIC trong năm 2020 đạt 242 tỷ đồng, tăng trưởng 37%. Chỉ số ROE tiếp tục giữ ở mức 11 – 13%, liên tiếp nằm trong TOP đầu thị trường. Với những kết quả trên, Tổ chức Việt Nam Report (VNR) và Bộ thông tin truyền thông kết hợp Báo Vietnamnet đã tổ chức bình chọn MIC vinh dự nằm trong TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam & Top Doanh nghiệp uy tín 2020. Chương trình trao giải được phát trực tiếp trên Báo Vietnamnet sáng ngày 15/9/2020.

Thương hiệu mạnh Việt Nam do bạn đọc Thời báo kinh tế bình chọn 2010.

Bảng khen của Bộ trưởng Bộ quốc phòng .

Bảng khen của Bộ trưởng Bộ tài chính.



MIC đạt giải thưởng SAO VÀNG ĐẤT VIỆT.

CHƯƠNG II

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

1. Tình hình thị trường Bảo hiểm năm 2020
2. Tình hình tài chính năm 2020
3. Cơ cấu cổ đông
4. Tình hình đầu tư dự án
5. Tổng quan về hệ thống Quản trị rủi ro
6. Đánh giá kết quả hoạt động 2020
7. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty
8. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2021, chiến lược MIC

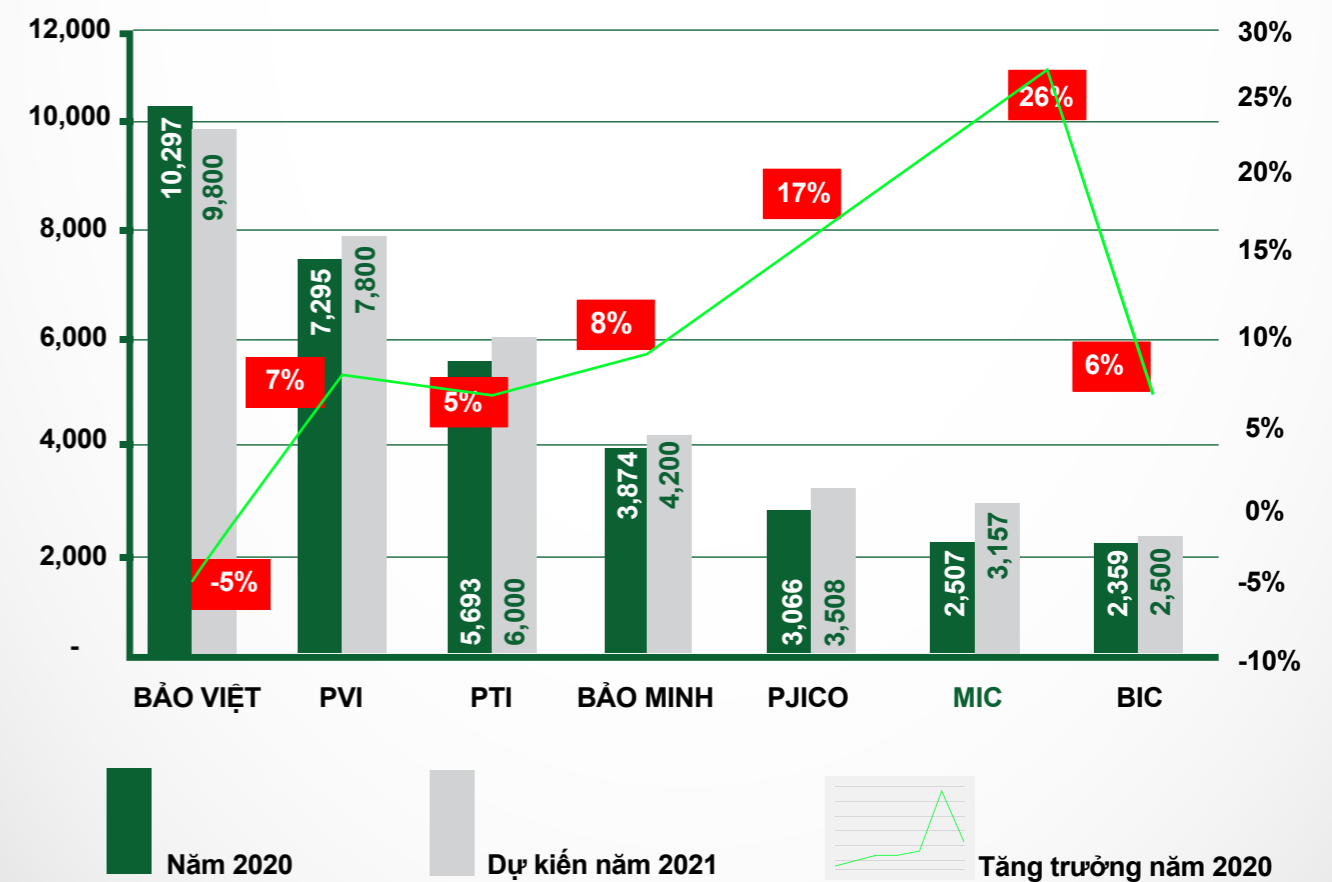


Năm 2020 là một năm của những khó khăn và thách thức lớn về kinh tế, thương mại của tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam do sự bùng phát của đại dịch Covid- 19 trên toàn cầu. Trong bối cảnh đó, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực bảo hiểm tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đã giúp cho các doanh nghiệp bảo hiểm đứng vững trước những khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch.

Theo số liệu từ Cục Quản lý giám sát bảo hiểm cho thấy,

năm 2020 doanh thu thị trường Bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng hơn năm trước, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả. Theo đó, tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 184.662 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2019. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc trong lĩnh vực phi nhân thọ ước đạt 57.102 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2019. MIC tăng trưởng 25,9% từ 2.507 tỷ lên 3.157 tỷ doanh thu bảo hiểm gốc. Thị phần MIC tăng trưởng từ 4,8% năm 2019 lên 5,6% năm 2020. Năm 2020, ROE của MIC đạt 13% (duy trì mức ROE top đầu thị trường).

Top 7 Doanh nghiệp phi nhân thọ



TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG
BẢO HIỂM NĂM 2020

Tổng doanh thu MIC đạt 3.428 tỷ đồng tăng trưởng 24,9% so với cùng kỳ, hoàn thành 113,3% kế hoạch, trong đó doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng 25,9%. Việc quản lý tốt các khoản chi phí lớn như chi bồi thường, chi phí quản lý đơn vị đem lại lợi nhuận cao cho MIC.

Lợi nhuận trước thuế của đạt 242 tỷ hoàn thành 100,8 %, tăng trưởng 36,7%.

Với định hướng đẩy mạnh hoạt động Bancas giữa MIC và các ngân hàng. MIC đã liên kết chặt chẽ với các Bank lớn như MB, TCB, VIB, TPB, ACB Năm 2020, Tổng Doanh thu Bancas đạt 851 tỷ đồng, tăng trưởng 52% trong đó:

Doanh thu từ Bancas MB các chi nhánh đạt 554 tỷ đồng (100,7% KH) và tăng trưởng 37,5%.

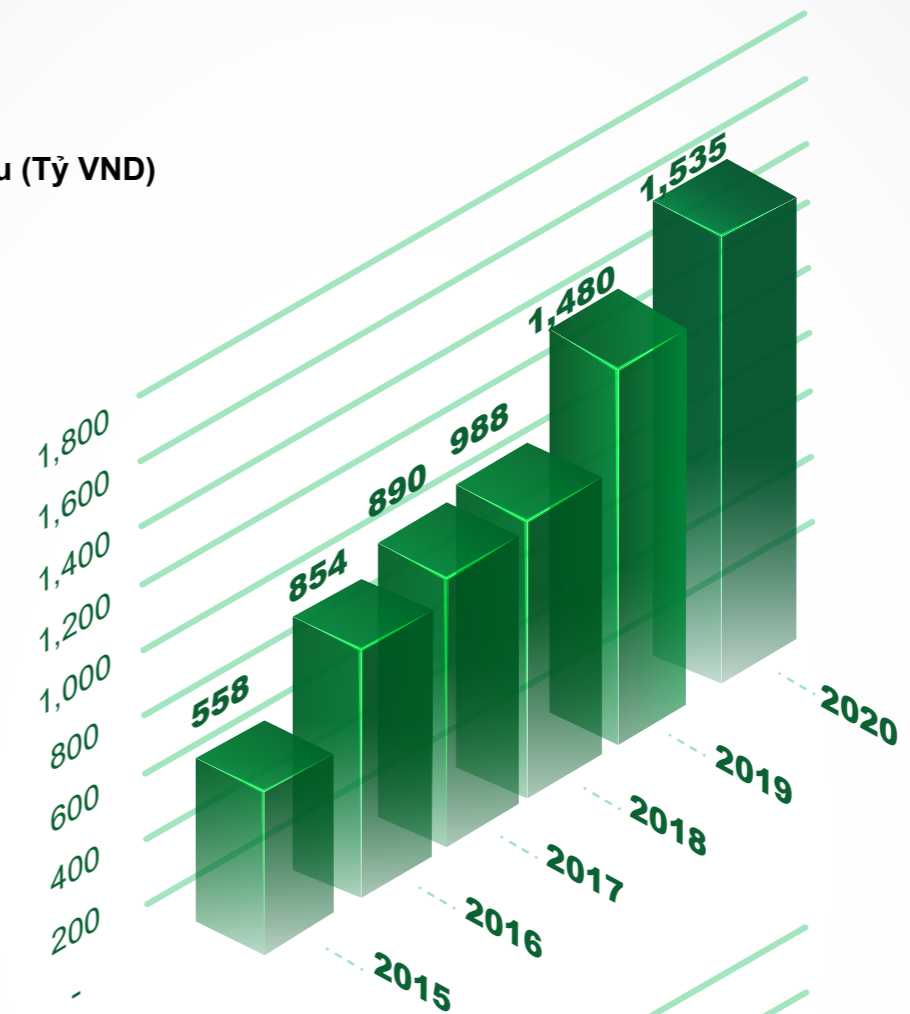
Doanh thu đầu tư hoàn thành 152,7% kế hoạch do tận dụng được các cơ hội thị trường. Hiệu quả hoạt động đầu tư đạt 216 tỷ đồng.

**KẾT QUẢ KINH DOANH
NĂM 2020**

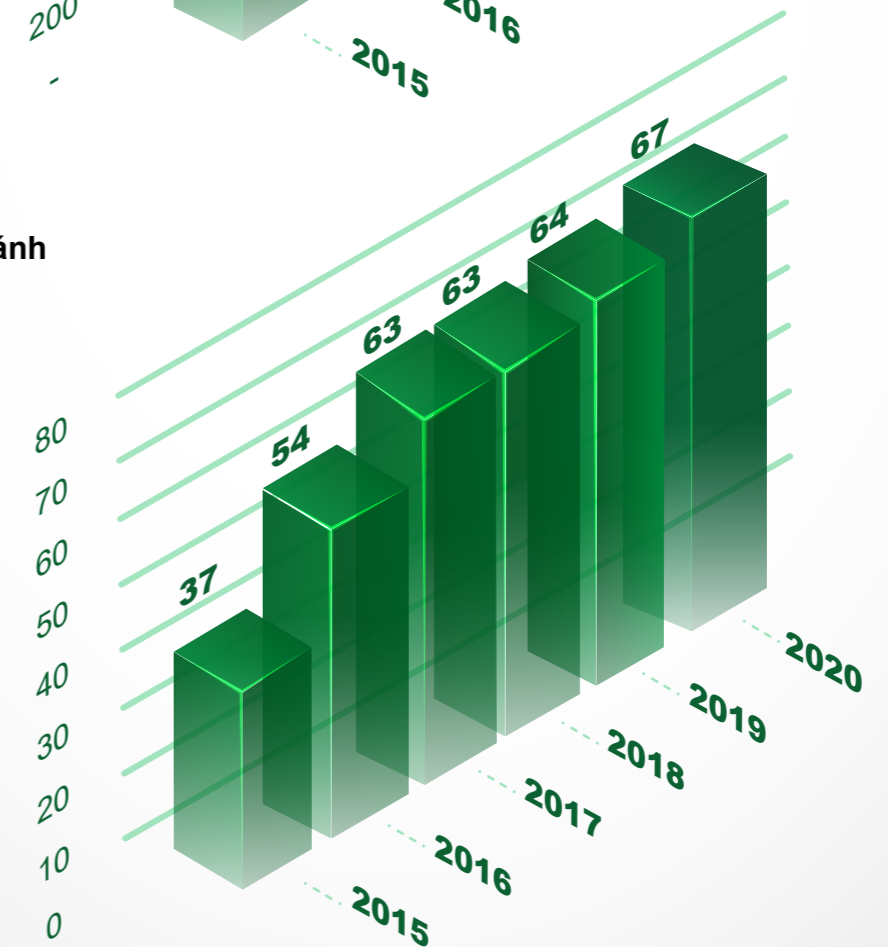
**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
NĂM 2020**



Vốn chủ sở hữu (Tỷ VND)



Số lượng chi nhánh



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020

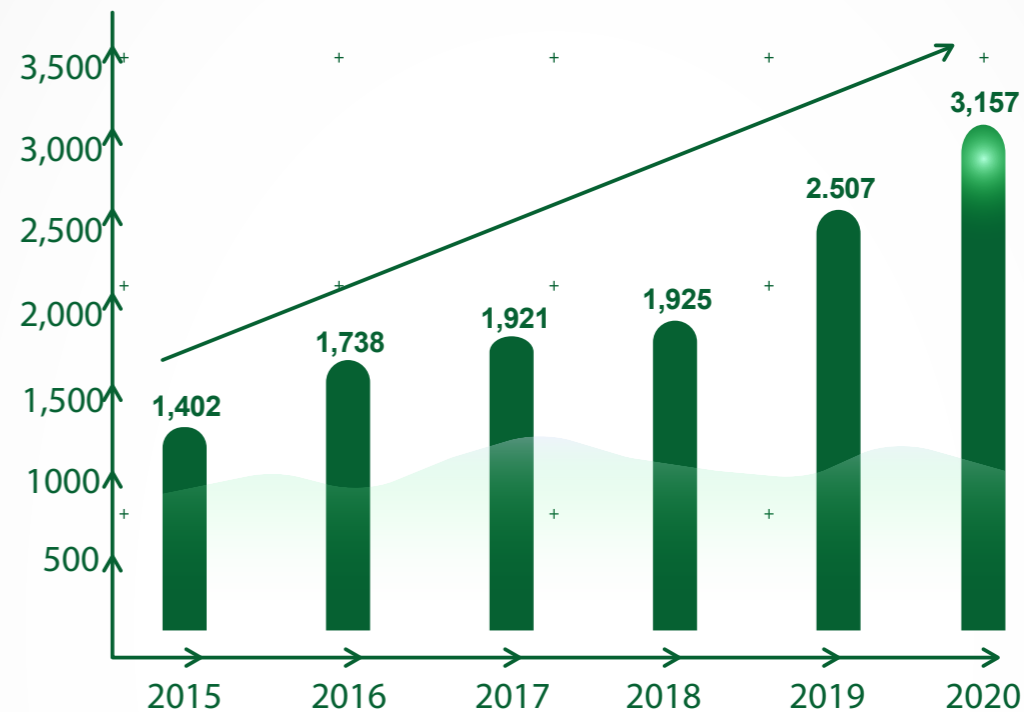
KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY

Đơn vị: Tỷ đồng

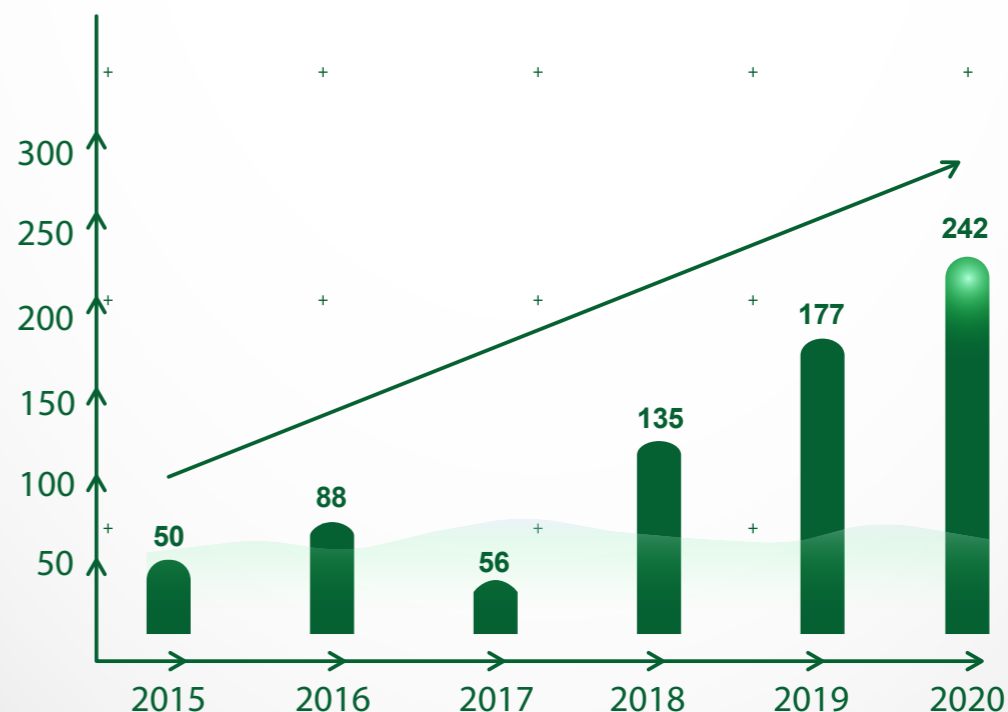
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% Tăng giảm
1	Tổng Tài sản	4.914	5.551	13,0%
2	Doanh thu thuần	1.848	2.402	30,0%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	175	239	36,6%
4	Lợi nhuận khác	2	3	50,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	177	242	36,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	142	194	36,6%



Doanh thu bảo hiểm gốc (Tỷ VND)



Lợi nhuận trước thuế (Tỷ VND)



VỐN ĐIỀU LỆ (TRIỆU ĐỒNG)

THỰC HIỆN 2020	1.300.000
----------------	-----------

TỔNG SỐ CỔ PHIẾU

THỰC HIỆN 2020	130.000.000
----------------	-------------

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH

THỰC HIỆN 2020	130.000.000
----------------	-------------

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ	0
-----------------------	---

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI/ KHÁC (NẾU CÓ)	0
---	---

CỔ PHẦN

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5%
VỐN CP CÔNG TY

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
A	Ngân hàng TMCP Quân đội	Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.	0100283873	88.885.206	68,37%
ĐẠI DIỆN SỞ HỮU					
1	Uông Đông Hưng	16A4/13 Khu đô thị Làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Từ Liêm, Hà Nội.	————	57.775.384	44,44%
2	Vũ Hồng Phú	Căn hộ 1811 – B3 Tầng 18 Khu Phúc Hợp Mandarin Garden.	————	31.109.822	23,93%
	TỔNG CỘNG	————	————	88.885.206	68,37%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 25/12/2020

STT	Cổ đông	SL cổ đông	Số CP nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
A	TRONG NƯỚC	1.248	128.406.935	1.284.069.350.000	98,77%
1	Tổ chức	10	103.842.151	1.038.421.510.000	79,88%
2	Cá nhân	1.238	24.564.784	245.647.840.000	18,90%
B	NƯỚC NGOÀI	26	1.593.065	15.930.650.000	1,23%
1	Tổ chức	1	1.490.200	14.902.000.000	1,15%
2	Cá nhân	25	102.865	1.028.650.000	0,08%
C	CỔ PHIẾU QUỸ	————	————	————	————
	TỔNG CỘNG	1.274	130.000.000	1.300.000.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 25/12/2020

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ chia cổ tức qua từng năm:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
A	Vốn điều lệ (triệu đồng)	840.000	1.300.000	1.300.000
B	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	8%	8%	1.300.000
1	Tiền mặt	8%	10%	Dự kiến 10%
2	Cổ phiếu			
C	Ghi chú	Đã thực hiện chi trả cổ tức	Đã thực hiện chi trả cổ tức	Chưa thực hiện chi trả cổ tức

Hoạt động đầu tư đóng vai trò quan trọng đối với một doanh nghiệp bảo hiểm.

Cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính:

STT	Nghiệp vụ	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ (%)
1	Lãi tiền gửi, ủy thác đầu tư	158.030,57	191.127,27	20,9%
2	Cổ tức được chia	4.560,00	1.900,00	-58,3%
3	Thu lãi đầu tư trái phiếu	22.610,96	18.917,28	-16,3%
4	Lãi đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	17.118,68	12.565,94	-26,6%
5	Lãi chênh lệch tỷ giá	760,48	1.104,81	45,3%
6	Doanh thu hoạt động tài chính khác	141,94	4,39	-96,9%
	Tổng cộng	203.222,63	225.619,69	11,0%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Quản trị rủi ro được xác định là một trong 4 nền tảng trọng yếu trong mọi giai đoạn chiến lược của MIC.

MIC duy trì mô hình Quản trị rủi ro với 03 Tuyến bảo vệ theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo phân tách rõ ràng chức năng nhiệm vụ, của các Cấp quản lý, các đơn vị trong việc nhận diện, đánh giá, theo dõi và kiểm soát rủi ro.

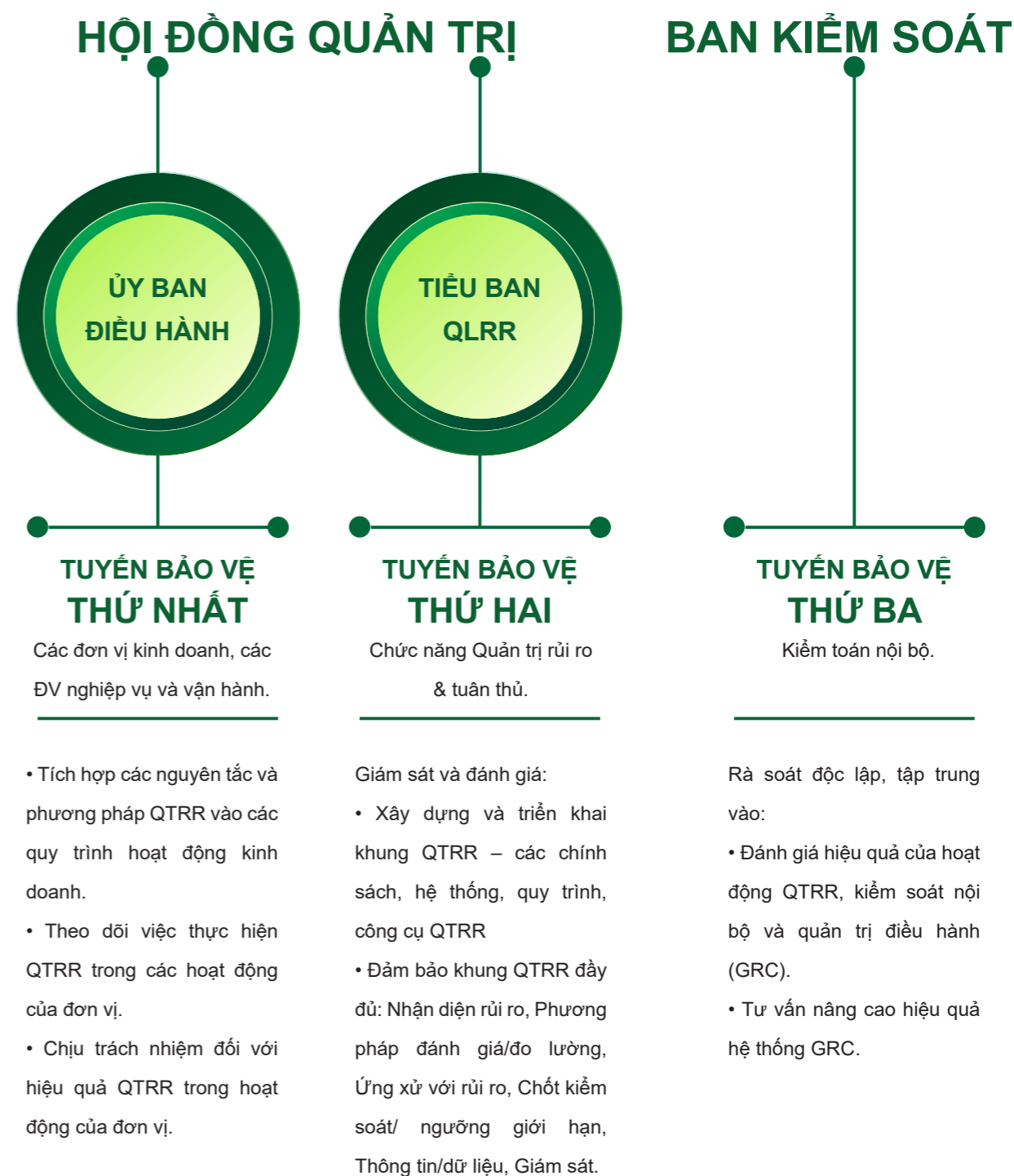
Trong đó, các hoạt động quản lý cấp cao luôn được chuẩn hóa, tách biệt rõ ràng vai trò của các cấp (cấp Hội đồng quản trị, cấp Ủy ban điều hành...) trong hoạt động quản trị của MIC, phân tách trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và cấp Tổng giám đốc đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro...

QUẢN TRỊ RỦI RO MIC

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI MIC



Đồng thời, năm 2020, MIC điều chỉnh mô hình Tiểu ban Quản trị rủi ro, bổ sung thêm các chức năng nhiệm vụ phù hợp với sự tăng trưởng và vị thế của MIC.



TỔNG QUAN VỀ QTRR TẠI MIC



Sau 05 năm xây dựng và triển khai mô hình Quản trị rủi ro, MIC liên tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản và công cụ quản lý rủi ro. Năm 2020, MIC xây dựng Chính sách quản lý rủi ro nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh và tiệm cận các tiêu chuẩn và thông lệ quản trị tiên tiến, đưa vào áp dụng Công cụ quản lý rủi ro LDC (Thu thập dữ liệu tổn thất), RCSA (Tự đánh giá rủi ro hoạt động và chốt kiểm soát), KRIs (Bộ chỉ số rủi ro chính) đáp ứng cho công tác nhận diện và cảnh báo sớm rủi ro có thể phát sinh, từ đó có giải pháp khắc phục kịp thời. Ngoài ra, trước diễn biến khó lường trước của đại

dịch Covid, MIC đã xây dựng kế hoạch hành động BPM (Kế hoạch kinh doanh liên tục) ngăn chặn những hậu quả có thể xảy ra và duy trì hoạt động kinh doanh đảm bảo liên tục, không gián đoạn trước các sự kiện, thảm họa có thể xảy ra.

Năm 2020, MIC chú trọng việc chủ động nhận diện các rủi ro, đánh giá định kỳ. Các rủi ro được nhận diện đều được xây dựng các giải pháp quản lý, kiểm soát và báo cáo kịp thời tới Ban điều hành, Tiểu ban Quản trị rủi ro, Hội đồng quản trị, giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực tới mục tiêu kinh doanh và uy tín, thương hiệu MIC.

Nhận diện

Chi phí bồi thường có thể phát sinh đột biến mang tính chất thảm họa, hàng loạt trước các sự kiện thiên tai như bão lũ, dịch bệnh...

Đánh giá

Năm 2020 ghi nhận nhiều sự kiện thiên tai dịch bệnh chưa từng có tại Việt Nam và thế giới. Tuy nhiên, với các giải pháp được đề ra và các chỉ đạo quyết liệt trong việc tuân thủ các chính sách bán hàng, lựa chọn dịch vụ, đánh giá rủi ro đã giúp MIC hạn chế tối đa những tác động do các trận bão lũ khu vực miền Trung, đại dịch Covid 19, hoàn thành tốt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Theo nhận định của các chuyên gia, các năm tiếp theo, thế giới sẽ tiếp tục gánh chịu các ảnh hưởng tiêu cực và ngày càng nghiêm trọng trước các sự kiện thiên tai và dịch bệnh.

Mức độ và xu hướng

Trung bình, Tăng

Giải pháp quản lý

Đo lường/đánh giá bằng doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm, chi phí bồi thường, các biểu phí đã ban hành, hợp đồng tái bảo hiểm,...

Giám sát, theo dõi, báo cáo định kỳ hàng tháng/quý cho Ủy ban điều hành, báo cáo đánh giá tại các cuộc họp giao ban, họp theo chuyên đề về khai thác, bồi thường,...

Áp dụng đầy đủ các quy trình nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm

Rà soát, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh phí bảo hiểm phù hợp với thực tế hoạt động và quy định pháp luật

Thực hiện tái bảo hiểm và nâng cao năng lực tái bảo hiểm
Đánh giá rủi ro tích tụ theo nghiệp vụ, sản phẩm, khu vực kinh doanh,...

RỦI TO BẢO HIỂM

Rủi ro liên quan đến tổn thất mà MIC có thể gánh chịu do mức phí bảo hiểm không đủ để chi trả cho các sự kiện bảo hiểm.



TỔNG QUAN VỀ QTRR TẠI MIC

Nhận diện

Năm 2020, MIC kiểm soát tốt các rủi ro tuân thủ. Không có các hành vi vi phạm quy định nội bộ, quy định Pháp luật gây thiệt hại về tài chính và uy tín của MIC.

Mức độ và xu hướng

Trung bình, Giảm

Giải pháp quản lý

Đo lường/đánh giá bằng việc xem xét ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến tài chính, danh tiếng, tính liên tục của hệ thống,...

Xây dựng, rà soát/cập nhật và hướng dẫn thực hiện chính sách quản trị rủi ro hoạt động và các quy trình, quy định, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của MIC đầy đủ và phù hợp.

Giám sát, theo dõi thông qua các giới hạn khẩu vị rủi ro và bộ chỉ số rủi ro chính, hệ thống các báo cáo, quy trình quản lý rủi ro đã thiết lập; Thực hiện các cuộc kiểm tra chuyên đề và toàn diện các đơn vị có rủi ro hoạt động cao.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Là những rủi ro có thể phát sinh do các nguyên nhân như con người, sự hạn chế hoặc vận hành không hiệu quả của quy trình, hệ thống, các sự kiện khách quan bên ngoài.



RỦI RO PHÁP LÝ

Là rủi ro gây ra tổn thất do các quy định của pháp luật thay đổi, bổ sung làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của MIC hoặc từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc do các nguyên nhân pháp lý khác.



Nhận diện

Năm 2020, MIC không phát sinh bất cứ vụ việc nào dẫn tới MIC bị khiếu kiện, khiếu nại hoặc tranh chấp liên quan tới rủi ro pháp lý.

Mức độ và xu hướng

Trung bình, Giảm

Giải pháp quản lý

Đo lường/đánh giá bằng dự báo khả năng xảy ra vi phạm quy định pháp luật đối với các nghiệp vụ, đơn vị, sản phẩm triển khai,...

Thực hiện giám sát, theo dõi việc cập nhật, sửa đổi kịp thời các chính sách, quy định, quy trình phù hợp với các quy định pháp luật; đánh giá tác động ảnh hưởng và đào tạo, phổ biến/hướng dẫn đến toàn bộ các CBNV MIC.

RỦI RO DANH TIẾNG



Là rủi ro gây ra tác động tiêu cực đến thu nhập, vốn của MIC do khách hàng, đối tác, cổ đông, nhà đầu tư hoặc công chúng có những nhìn nhận, quan điểm tiêu cực về hình ảnh của MIC.

Nhận diện

MIC là DNBH phi nhân thọ uy tín trên thị trường với nhiều giải thưởng trong nước được ghi nhận. Chính vì vậy mà bất cứ sự kiện, hình ảnh tiêu cực nào cũng có thể gây ảnh

Mức độ và xu hướng

Trung bình, Ổn định.

Đánh giá, giám sát và quản lý

Đo lường/đánh giá thông qua thái độ, phản ứng của khách hàng, người lao động, đối tác, báo chí và cơ quan quản lý nhà nước.

Thực hiện giám sát, theo dõi các tin tức, bài viết, hình ảnh từ báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...

Quản lý theo quy định xử lý khủng hoảng truyền thông và các văn bản hướng dẫn, các chỉ đạo của HĐQT và Ủy ban điều hành.



RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc không hoặc không có khả năng không thu hồi được các khoản nợ từ Khách hàng, đối tác của MIC.

Mức độ và xu hướng

Trung bình, Ổn định.

Đánh giá, giám sát và quản lý

Giám sát, theo dõi thông qua các giới hạn công nợ và bộ chỉ số rủi ro chính, hệ thống các báo cáo, quy trình quản lý công nợ đã được ban hành.

Hợp tác trên cơ sở danh mục các Nhà tái bảo hiểm, nhà đồng bảo hiểm, khách hàng đã được đánh giá mức độ tín nhiệm thông qua Chính sách tái bảo hiểm, các báo cáo danh sách các nhà đồng bảo hiểm và các đối tác trong một số giao dịch quan trọng của MIC.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG



Là rủi ro gây ra tổn thất hoặc thay đổi bất lợi đến khả năng tài chính của MIC phát sinh từ sự biến động từ các yếu tố thị trường ảnh hưởng đến giá trị thị trường của tài sản, công nợ và các công cụ đầu tư tài chính mà MIC nắm giữ.

Nhận diện

Là rủi ro gây ra tổn thất hoặc thay đổi bất lợi đến khả năng tài chính của MIC phát sinh từ sự biến động từ các yếu tố thị trường ảnh hưởng đến giá trị thị trường của tài sản, công nợ và các công cụ đầu tư tài chính mà MIC nắm giữ.

Mức độ và xu hướng

Trung bình, Ổn định.

Đánh giá, giám sát và quản lý

Đa dạng hóa danh mục đầu tư;

Giám sát, theo dõi thông qua các giới hạn khẩu vị rủi ro và bộ chỉ số rủi ro chính, hệ thống các báo cáo, quy trình quản lý rủi ro theo chính sách đầu tư.

NHỮNG ĐIỂM LÀM ĐƯỢC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020



Về hoạt động kinh doanh

THỨ NHẤT

**Doanh nghiệp TOP đầu
bảo hiểm phi nhân thọ
về tăng trưởng doanh thu.**

Tăng trưởng

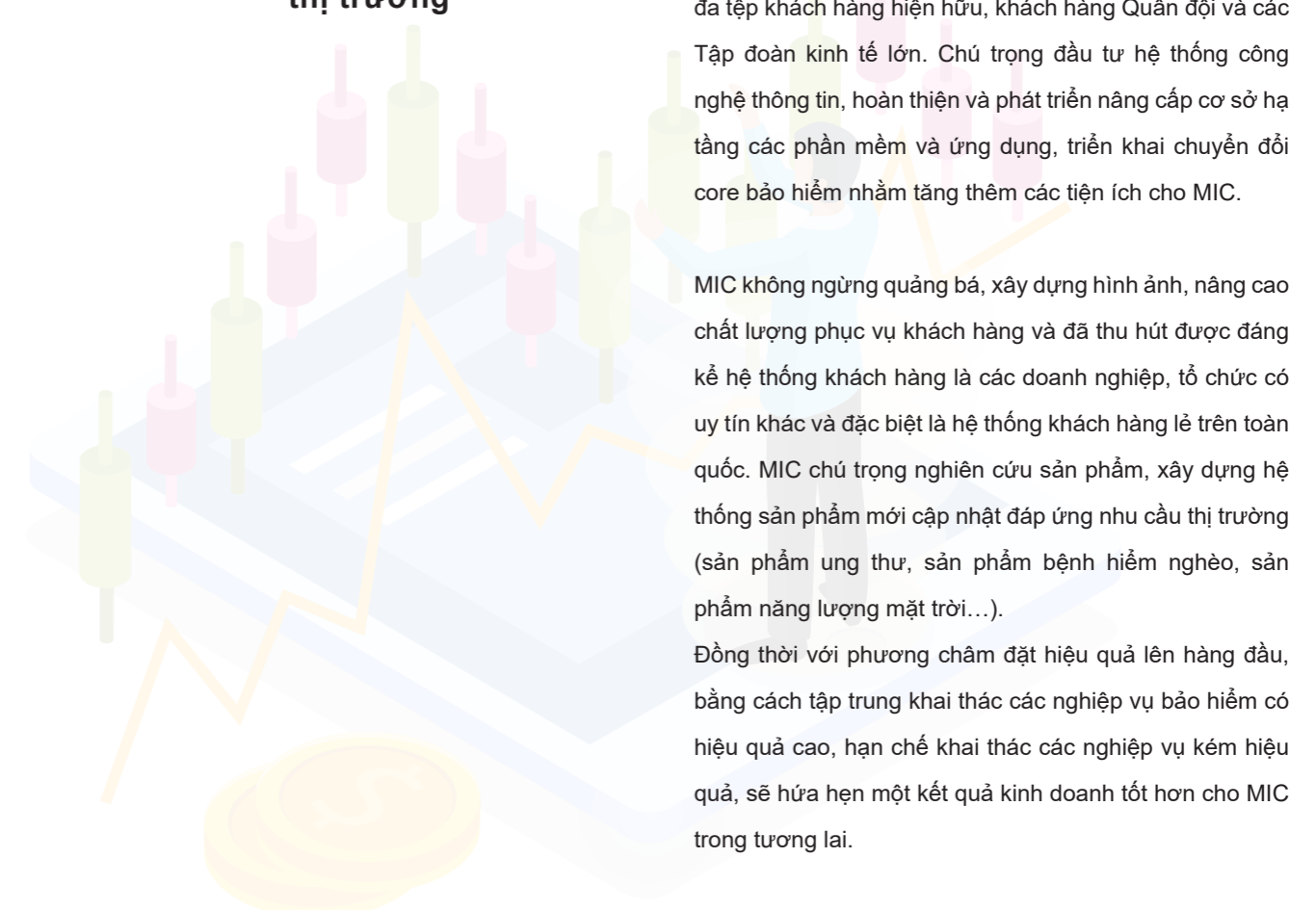
26%
gần gấp **4 lần**
thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty duy trì phát triển ổn định và an toàn trong bối cảnh dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp. Doanh thu bảo hiểm gốc 12 tháng tăng trưởng 26% cao gấp 3,7 lần thị trường. MIC duy trì tốc độ tăng trưởng ở tất cả các nghiệp vụ.

Năm 2020, MIC tập trung phát triển mạnh các sản phẩm bảo hiểm về sức khỏe con người; Các sản phẩm số hóa, Các sản phẩm bán qua kênh Bancassurance, tiếp tục mở rộng và phát triển các đại lý tổ chức, triển khai ứng dụng bán hàng trên các kênh phân phối bán lẻ, tăng cường hợp tác với MB và các công ty thành viên trong việc cung cấp sản phẩm của MIC. Mặt khác, MIC duy trì và khai thác tối đa tệp khách hàng hiện hữu, khách hàng Quân đội và các Tập đoàn kinh tế lớn. Chú trọng đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, hoàn thiện và phát triển nâng cấp cơ sở hạ tầng các phần mềm và ứng dụng, triển khai chuyển đổi core bảo hiểm nhằm tăng thêm các tiện ích cho MIC.

MIC không ngừng quảng bá, xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và đã thu hút được đáng kể hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức có uy tín khác và đặc biệt là hệ thống khách hàng lẻ trên toàn quốc. MIC chú trọng nghiên cứu sản phẩm, xây dựng hệ thống sản phẩm mới cập nhật đáp ứng nhu cầu thị trường (sản phẩm ung thư, sản phẩm bệnh hiểm nghèo, sản phẩm năng lượng mặt trời...).

Đồng thời với phương châm đặt hiệu quả lên hàng đầu, bằng cách tập trung khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các nghiệp vụ kém hiệu quả, sẽ hứa hẹn một kết quả kinh doanh tốt hơn cho MIC trong tương lai.



THỨ HAI

Hoàn thành việc triển khai

**MÔ HÌNH
TRỰC TIẾP**

Đã triển khai xong mô hình bán trực tiếp với MB và liên tục cập nhật các sản phẩm mới. Ngoài ra MIC cũng đã xây dựng các mô hình bán trực tiếp cho các Ngân hàng khác như: ACB, MSB, PVComBank...

THỨ BA

Đẩy mạnh quá trình SỐ HÓA
các sản phẩm tại MIC, áp dụng công nghệ hiện đại, tăng trải nghiệm khách hàng.

Số hóa các sản phẩm thông qua các kênh bán mới: Các tổ chức tín dụng, Moncover, FE CREDIT, Viettel..

Áp dụng ấn chỉ điện tử cho sản phẩm bán lẻ trên toàn hệ thống, thực hiện được việc kết nối hệ thống với các kênh đại lý lớn, giúp hiện thực mô hình bán trực tiếp, giúp các đại lý bán hàng hiệu quả, thuận tiện và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Ngoài ra, MIC cũng sử dụng mạng lưới liên kết đa kênh trên các ứng dụng, nhằm giúp khách hàng sở hữu ấn chỉ điện tử bảo hiểm trong 30 giây, ở bất cứ đâu.

Trong năm 2020, MIC đón đầu xu thế bảo hiểm số, đầu tư xây dựng nền tảng công nghệ, mang tới khách hàng những trải nghiệm mới về bảo hiểm.

**THỨ TƯ**

Quản lý chi phí hiệu quả, tỷ lệ chi phí quản lý/doanh thu 12% giảm 1,4% so với năm 2019.

Quản lý chi phí tiết kiệm, hiệu quả đặc biệt là chi phí quản lý là một trong mục tiêu ưu tiên hàng đầu tại MIC.

Lựa chọn dịch vụ tốt từ đầu ra để đưa MIC đứng đầu về lợi nhuận so với các Doanh nghiệp bảo hiểm cùng quy mô. MIC đã bước đầu thực hiện quản lý phân bổ định mức chi phí theo từng dòng sản phẩm.

THỨ NĂM

Hoàn thành thay đổi NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MIC mới phù hợp với sự phát triển của tập đoàn.

Logo nhãn hiệu thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần bảo hiểm Quân đội (MIC) và đã tiến hành đăng ký sở hữu trí tuệ Logo nhãn hiệu, số QĐ về việc chấp nhận đơn hợp lệ: 59988/QĐ – SHTT.

Trong nhận diện mới, biểu tượng ngôi sao dẫn đường lấy cảm hứng từ quốc kỳ Việt Nam. Ngôi sao được thiết kế cách điệu cùng các hình khối chuyển động nghiêng về trước hướng đến sự năng động phát triển, thể hiện sự kết nối của 5 yếu tố làm nên thành công của MIC: Khách hàng MIC - Sản phẩm MIC - Công nghệ MIC - Dịch vụ MIC - Con người MIC. Đây cũng là biểu trưng cho sự kết nối hướng đến khách hàng, khẳng định sứ mệnh phục vụ, bảo vệ của MIC.

Chữ MIC trong logo được thiết kế vững chãi, tinh gọn. Cấu trúc của logo là sự kết hợp hài hòa của ba chữ cái viết tắt và một biểu tượng hình khối, biểu tượng cho ba trụ cột và bốn nền tảng mà MIC đã xây dựng xuyên suốt hành trình phát triển.

Với nhận diện mới, MIC mong muốn thể hiện sự năng động, trẻ trung, sẵn sàng kết nối. Lấy lợi ích khách hàng làm trọng tâm, MIC muốn trở thành điểm tựa thành công, chỗ dựa vững vàng cho cá nhân, doanh nghiệp.

Về hoạt động quản lý

Triển khai đúng, nhanh định hướng của Hội đồng Quản trị MB.

Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, đảm bảo chất lượng nguồn nhân sự phục vụ kinh doanh, quan tâm bồi dưỡng và đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ có đức, có tài làm nòng cốt cho MIC.

Giữ vững ổn định chính trị nội bộ, tập thể đoàn kết, tuân thủ pháp luật. Duy trì phát huy bản sắc văn hóa doanh nghiệp. Trong năm 2020, MIC tiếp tục được vinh danh tại Top Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất 2020 do tổ chức xếp hạng danh giá VNR phối hợp Báo Vietnamnet công bố; Top 50 Doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn 2020.

Bên cạnh những mặt tích cực, hoạt động kinh doanh bảo hiểm của MIC còn một số tồn tại cần khắc phục: Tăng trưởng doanh thu chưa đồng đều giữa các Vùng miền

Năng lực Tài còn yếu so với các đối thủ cạnh tranh, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và quản trị
Tiến độ đầu tư Core bị chậm do ảnh hưởng bởi dịch covid, khó khăn trong quá trình đàm phán và làm việc với đối tác.

NHỮNG ĐIỂM CHƯA LÀM ĐƯỢC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020 là một năm của những khó khăn và thách thức lớn về kinh tế, thương mại của tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam do sự bùng phát của đại dịch Covid- 19 trên toàn cầu. Trong bối cảnh đó, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực bảo hiểm tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đã giúp cho các doanh nghiệp bảo hiểm đứng vững trước những khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch.

Theo số liệu từ Cục Quản lý giám sát bảo hiểm cho thấy, năm 2020 doanh thu thị trường Bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng hơn năm trước, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả. Theo đó, tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 182.654 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc trong lĩnh vực phi nhân thọ ước đạt 55.094 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm 2019.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM NĂM 2020

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

MIC tăng trưởng **26%**
Từ 2.507 tỷ lên 3.157 tỷ
doanh thu bảo hiểm gốc.

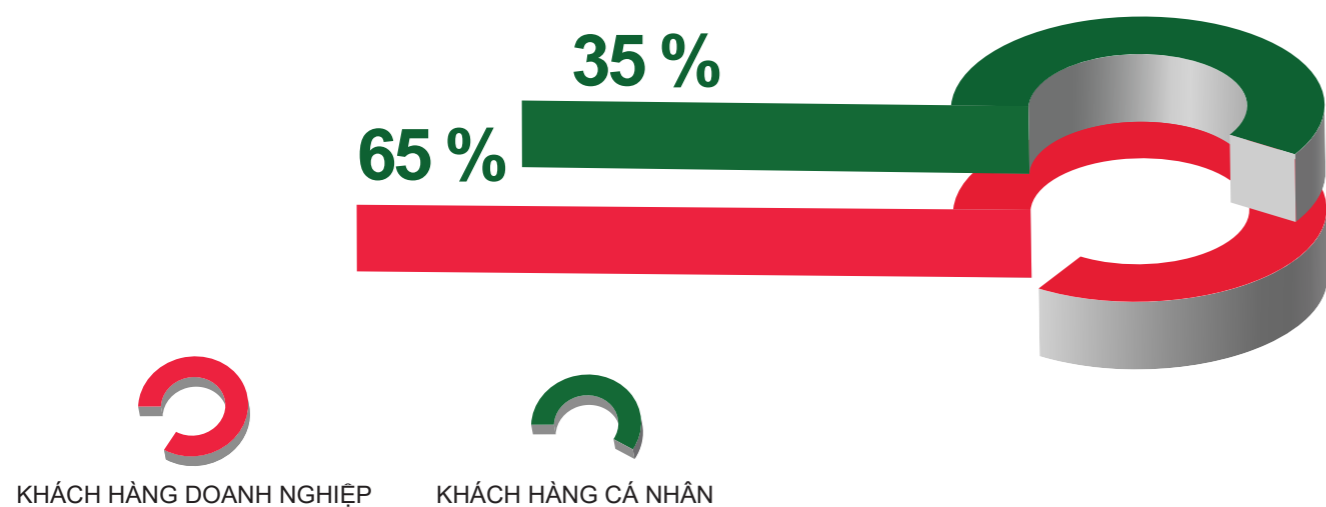
Thị phần MIC tăng trưởng	Năm 2019	Năm 2020
	từ 4,8%	lên 5,6%

Năm 2020
ROE **13%** (duy trì mức ROE của MIC sẽ đạt top đầu thị trường).

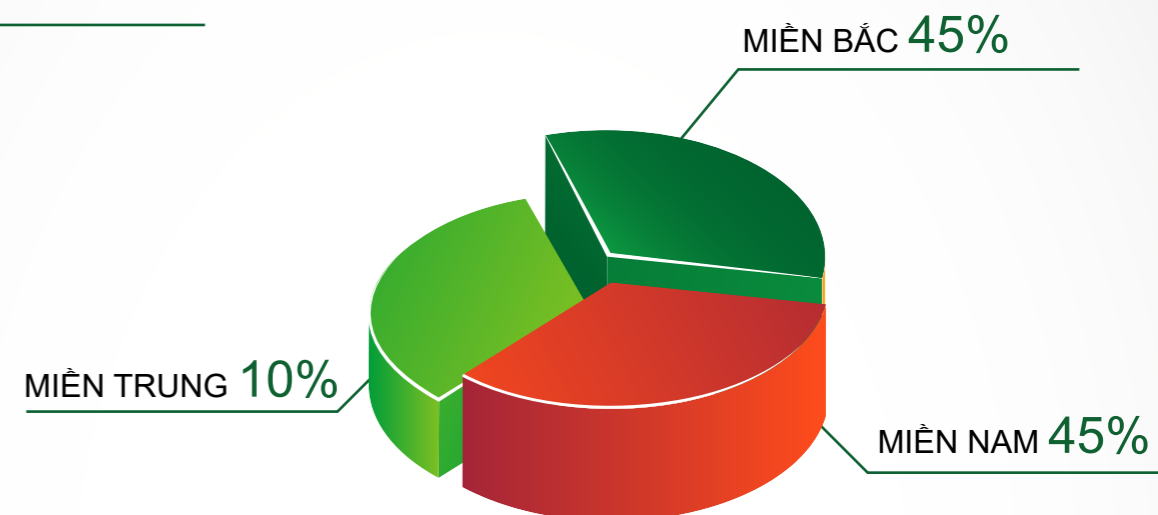
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MIC NĂM 2020

STT	Nội dung	Lũy kế 31/12/2019	KH 2020	Lũy kế 31/12/2020	%TH/ KH	% so với cùng kỳ
A	Doanh thu	2,745	3,079	3,428	111.3%	24.9%
1	Doanh thu BHG	2,507	2,889	3,157	109.3%	25.9%
2	Doanh thu TBH	33	40	42	105.0%	27.3%
3	Đầu tư + khác	205	150	229	152.7%	11.7%
B	Tổng chi phí	2,568	2,839	3,186	87.8%	24.1%
C	Tỷ lệ BT thuộc TNGL	27.2%	32.0%	32.9%	97.2%	—
D	Lợi nhuận HĐKD	177	240	242	100.8%	36.7%
E	Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combine Ratio)	97.6%	98.0%	97.8%	100.2%	-0.2%
F	Tổng nhân sự	1,687	1,687	1,865	89.4%	—
H	Doanh thu Bancas	403	550	554	100.7%	37.5%

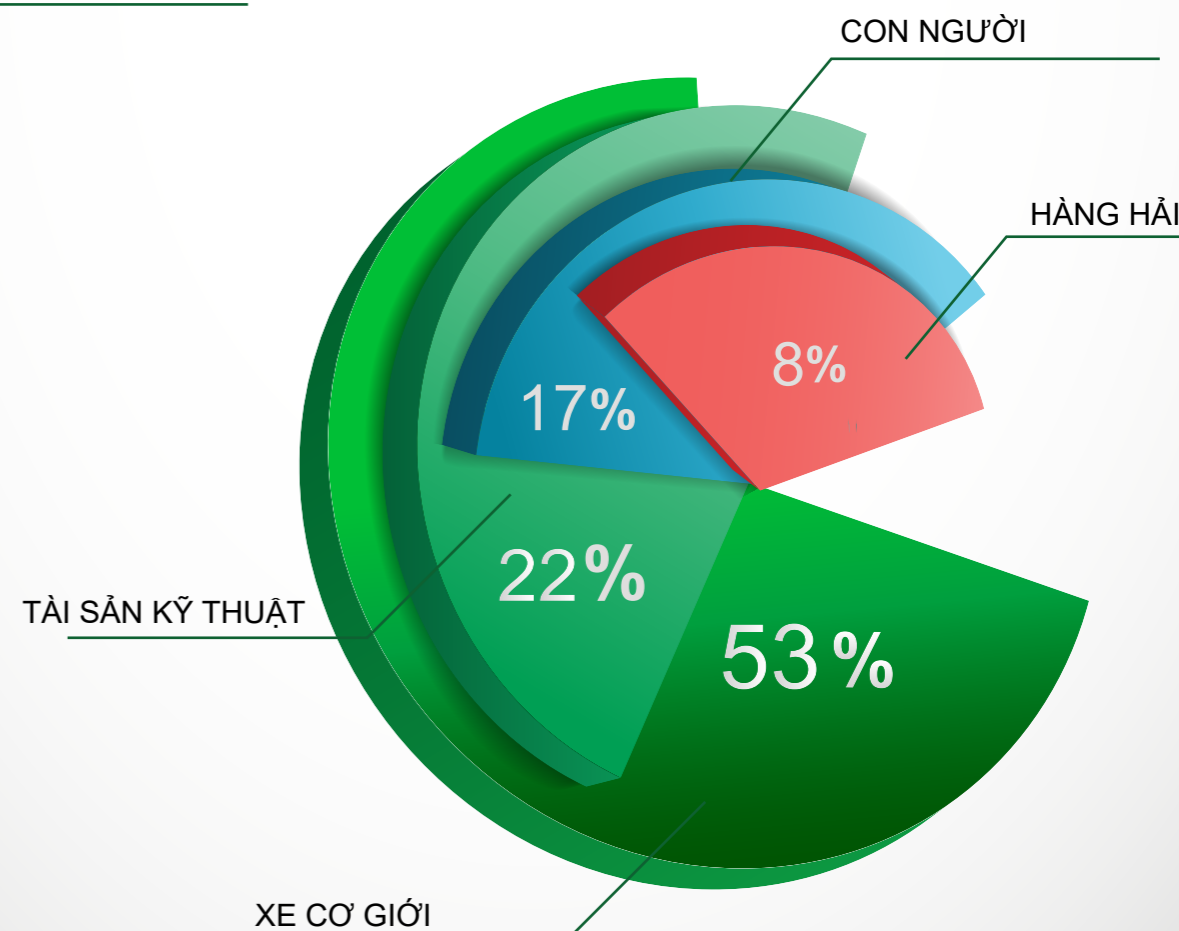
CƠ CẤU KHÁCH HÀNG



DOANH THU BẢO HIỂM GỐC THEO ĐỊA LÝ



DOANH THU BẢO HIỂM GỐC THEO NGHIỆP VỤ



Năm 2020 là một năm khó khăn đối với kinh tế thế giới. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; trước tình hình đó kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%.

Thị trường chứng khoán 2020 khép lại với chỉ số VnIndex tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2019, Thị trường trái phiếu có 477 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết

đạt 1.388 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với cuối năm 2019 (tương đương 23% GDP).

Thị trường bảo hiểm năm 2020 vẫn duy trì được sự tăng trưởng khả quan. Theo đó, tổng giá trị tài sản bảo hiểm ước đạt 552,4 nghìn tỷ đồng, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2019. Các doanh nghiệp bảo hiểm đã đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 460,5 nghìn tỷ đồng, tăng 22,3%, tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 184.662 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc trong lĩnh vực phi nhân thọ ước đạt 57.102 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2019.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Năm 2020, MIC đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu được ĐHCĐ đề ra, tỷ lệ tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung của thị trường, thị phần tăng trưởng từ 4,8% lên 5,6% rút ngắn khoảng cách với TOP 5, phát triển an toàn và bền vững, năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng quản trị điều hành và quản trị rủi ro được nâng cao.

Trước tình hình khó khăn do dịch bệnh gây ra, HĐQT đã có những chỉ đạo, định hướng kịp thời để MIC chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó, thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí, triển khai các giải pháp kinh doanh mới, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường, kết quả năm 2020 sau 13 năm thành lập đây là năm đầu tiên MIC cán mốc doanh thu vượt 3.000 tỷ đồng, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh (doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng 25.9% gấp 3,2 lần tốc độ tăng của thị trường), lợi nhuận trước thuế đạt 242 tỷ đồng tăng 37% so cùng kỳ, ROE đạt 13% thuộc TOP đầu thị trường, năm 2020 ghi nhận bước đột phá lớn đối với việc chuyển dịch mô hình kinh doanh qua kênh bảo hiểm số và kênh Bancassurance: Doanh thu kênh số đạt 493 tỷ đồng so với 2 tỷ đồng năm 2019, doanh thu Bancassurance đạt 850.5 tỷ đồng tăng trưởng 53% so cùng kỳ.

Đối với lĩnh vực Đầu tư tài chính, MIC lựa chọn mục tiêu đầu tư an toàn và hiệu quả, năm 2020 doanh thu từ đầu tư đạt 229 tỷ đồng hoàn thành 152.7% kế hoạch tăng trưởng ~ 11.7% so cùng kỳ.

Trong năm 2020 HĐQT chỉ đạo thực hiện xây dựng chiến lược kinh doanh của MIC trong giai đoạn 2021-2025, thực hiện chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt theo đúng Quyết nghị của ĐHCĐ. Thực hiện trích lập đầy đủ các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 được thông qua.

Tháng 1/2021 MIC đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mức giá cổ phiếu MIC tăng trưởng mạnh mẽ từ vùng giá ~11.000 đồng lên ~18.000 đồng thể hiện sự kỳ vọng của nhà đầu tư trước tiềm năng của MIC, đây là bước tiến quan trọng, góp phần khẳng định vị thế, nâng cao giá trị thương hiệu với các nhà đầu tư, đối tác.

HĐQT chỉ đạo hoàn thiện khung quản trị rủi ro, xây dựng khẩu vị rủi ro và các chính sách rủi ro theo các thông lệ tốt của COSO ERM, coi quản trị rủi ro là nhân tố cốt lõi để phát triển kinh doanh số đảm bảo sự an toàn, bền vững cho MIC.

HĐQT tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách của MIC, chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của MIC.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

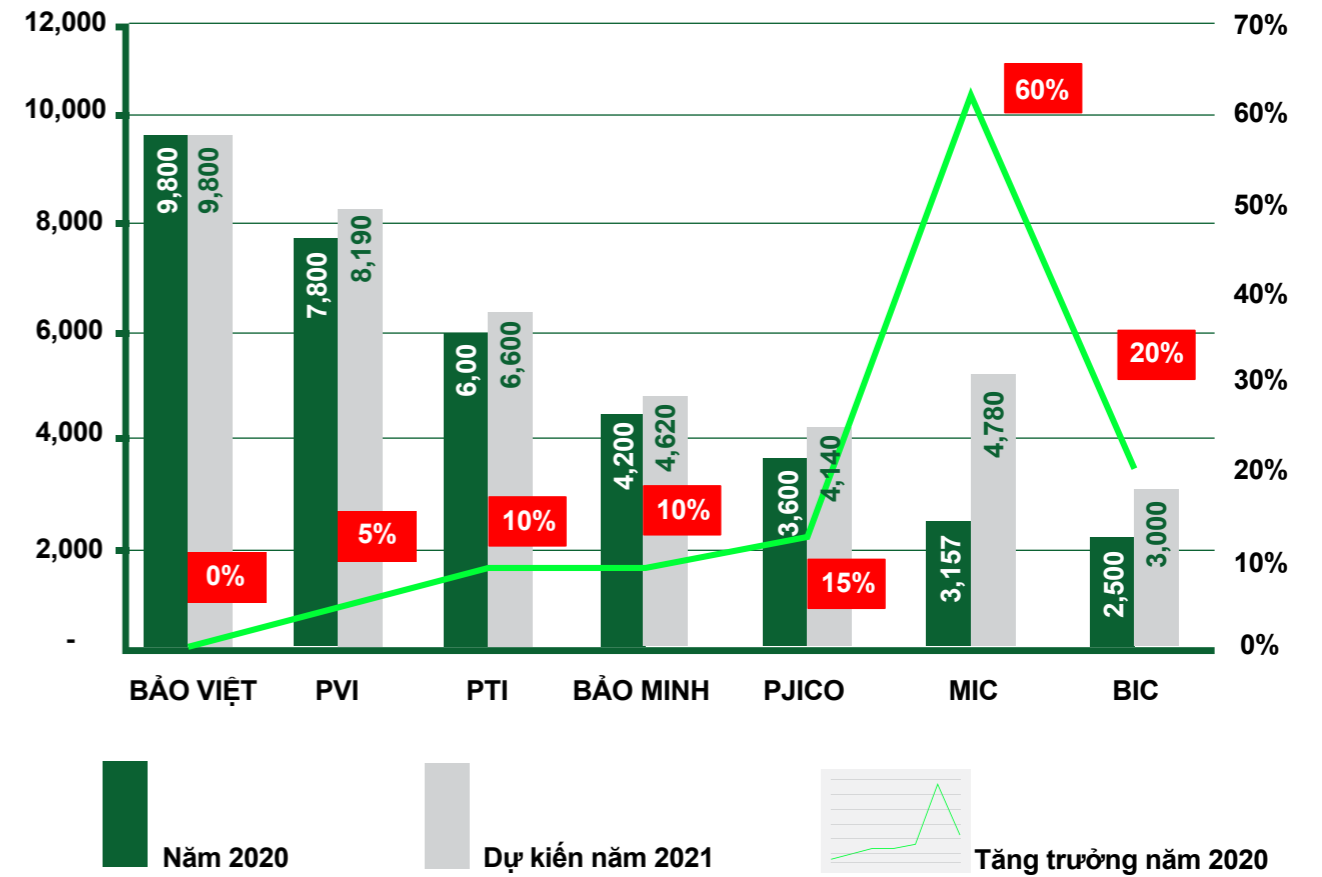
Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ MIC và thực hiện thành công các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị

Nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021, GDP dự báo tăng trưởng 6.5% so với cùng kỳ. Nền tảng vĩ mô tiếp tục được củng cố với thặng dư cán cân vãng lai, thặng dư thương mại dương. Lạm phát được kiểm soát, lãi suất dự kiến không tăng trong 6 tháng đầu năm nhưng có thể được điều chỉnh 6 tháng cuối năm.

Dự kiến năm 2021, thị trường Bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 10% theo sự đánh giá của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế AMBest với triển vọng "Ổn định". Đáng chú

ý là những động lực tăng trưởng chính Bảo hiểm sức khỏe và xe cơ giới, đã có sự phát triển mạnh trong 10 năm qua, với tốc độ tăng trưởng trung bình 27% và 18%.

Xét dự báo tăng trưởng của Top 7, MIC đang đặt mục tiêu tăng trưởng 60% trong đó tập trung mạnh vào sản phẩm con người, sức khỏe, Tài sản kỹ thuật. Tập trung khai thác sâu Bancas, khách hàng quân đội và một số tập đoàn, tổ chức lớn: Viettel Post, VN Post, Bộ Y Tế, Bộ Giao thông Vận tải,...



DỰ KIẾN THỊ TRƯỜNG
BẢO HIỂM NĂM 2021

ĐỊNH HƯỚNG
KINH DOANH
NĂM 2021



MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

DOANH THU
4.780
đồng

TOP 5
Doanh nghiệp Bảo hiểm Phi nhân thọ

360
tỷ đồng

Lợi nhuận đạt

Cam kết cổ tức
từ 8% đến 10%

Tỷ lệ bồi thường 32%

Tỷ lệ Combined Ratio 97%



GIẢI PHÁP

Giải pháp về phát triển kinh doanh

Điều chỉnh cơ cấu doanh thu các sản phẩm: theo hướng đẩy mạnh khai thác các sản phẩm có hiệu quả và hướng đến tất cả các nghiệp vụ đều nằm Top 3-5 của thị trường, tăng tỷ trọng doanh thu nghiệp vụ con người, hàng hải - hàng không - năng lượng, đồng thời giảm tỷ trọng Xe cơ giới.

Sản phẩm mới: Ban hành các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường. Thiết kế các gói sản phẩm riêng bán cho kênh phù hợp với tệp khách hàng của kênh.

Rà soát hoàn thiện sản phẩm hiện có, điều chỉnh biểu phí sát với thay đổi của thị trường, tăng chủ động cho cán bộ kinh doanh.

Đẩy mạnh kinh doanh qua kênh Bancas

Tích hợp dữ liệu chuyển giao khách hàng giữa MB và MIC để khai thác tối đa tệp khách hàng, tăng tỷ lệ thâm nhập của MIC vào khách hàng MB.

Tập trung phát triển doanh số qua 3 phân khúc Priority, tín dụng và đặc biệt là nhóm phi tín dụng tại sàn giao dịch MB.

Đẩy mạnh doanh thu qua các sản phẩm có thể combo với sản phẩm ngân hàng (VD: khách hàng mua Bất động sản bán kèm sản phẩm bảo hiểm Nhà tư nhân...), bảo hiểm Cyber Risk...

Tập trung khai thác sâu khách hàng MB, VCB, TCB, ACB.

Đẩy mạnh kinh doanh qua kênh Số: Triển khai Công nghệ Bảo hiểm số ở các giai đoạn của chuỗi giá trị bảo hiểm: bán hàng 1p, bồi thường 60p, số hóa ấn chỉ điện tử, triển khai hệ thống đại lý online, xây dựng các APP bán hàng, các sản phẩm bán qua APP ...

Kênh đại lý, môi giới

Đẩy mạnh khai thác các đại lý mà kênh đã khai thác tốt năm 2020, tận dụng kênh bán của đối tác, biến khách hàng của đối tác thành khách hàng của MIC.

Tìm kiếm, xây dựng khai thác các đại lý tiềm năng, mới. Có chính sách khen thưởng đối với đại lý xuất sắc.

Tập trung xây dựng mối quan hệ với các nhà Môi giới lớn trên thị trường Quốc Tế (Willis, AON, Marsh). Xây dựng điểm hòa vốn về tỷ lệ bồi thường đối với sản phẩm Healthcare triển khai qua Môi giới.

Xây dựng chính sách khách hàng

Xây dựng chính sách riêng biệt dành cho các khách hàng VIP từ quy trình cấp đơn đến xử lý bồi thường nhằm chăm sóc tối đa cho đối tượng là khách hàng VIP.

Xây dựng sản phẩm combo đặc thù riêng biệt cho khách hàng VIP (golfer, trẻ chuyển bay, sản phẩm doanh nghiệp kết hợp với cá nhân lãnh đạo doanh nghiệp)

Xây dựng chính sách về phí theo nhóm khách hàng hoặc theo tỷ lệ bồi thường của khách hàng.



Giải pháp

Giải pháp về Vận hành

Làm sạch dữ liệu hệ thống, đặc biệt là dữ liệu khách hàng, khởi động lại dự án Nhập liệu tập trung.

Triển khai hệ thống quản lý dữ liệu tập trung (Data Warehouse) và báo cáo phân tích (BI).

Hoàn thiện dự án GL Oraclei.

Golive hệ thống trải nghiệm khách hàng.

Số hóa quy trình Tái bảo hiểm.

Giải pháp về Quản trị

Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân sự, tạo môi trường làm việc tốt, gia tăng phúc lợi và tạo thành thế mạnh của MIC trong việc giữ chân và thu hút cán bộ.

Xây dựng KPI chi tiết đến từng chức danh có gắn với năng suất lao động, ghi nhận và đánh giá năng suất lao động để trả lương, thưởng hàng tháng. Xây dựng chính sách thưởng cho lực lượng bán lũy tiến theo doanh thu vượt ngoài định mức chi phí đã giao.

Chuẩn hóa SLA, đo lường thời gian giải quyết hồ sơ bồi thường.

Đào tạo kỹ năng tại các đơn vị, thông qua việc ứng dụng CNTT: Xây dựng khung đào tạo E Learning thông qua bộ

Hỗ trợ đơn vị kết nối bán hàng trực tiếp thông qua kênh Ngân hàng, Viettel Post, VN Post, Vinmax, đại lý vé máy bay.

Nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán: Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ bồi thường, dịch vụ 24/7.

Tăng cường hoạt động giám sát từ xa đối với bồi thường nghiệp vụ xe cơ giới tại tất cả công ty thành viên.

câu hỏi để cán bộ kinh doanh hoặc cán bộ nghiệp vụ dễ dàng nắm bắt.

Đẩy mạnh truyền thông thương hiệu MIC đặc biệt sau khi MIC đã thay đổi Logo và nhận diện thương hiệu mới.

Nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán: Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ bồi thường, dịch vụ 24/7. Tăng cường hoạt động giám sát từ xa đối với bồi thường XCG tại tất cả công ty thành viên.

Hoàn thiện các quy trình quy chế: Tiếp tục hoàn thiện các quy trình để phục vụ công tác vận hành hiệu quả. Xây dựng quy trình bồi thường tự động để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh bảo hiểm số của MIC.



**ĐIỂM TỰA
VỮNG CHẮC**

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

1. Tổ chức nhân sự
2. Giới thiệu Hội đồng quản trị
3. Giới thiệu Ban kiểm soát
4. Giới thiệu Ban điều hành



Thời gian làm việc

Người lao động làm việc tại Tổng Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.

Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...

Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Tổng Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, MIC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Vì vậy, MIC thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Tổng Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, MIC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

Chính sách lương

Tổng Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực làm việc. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng Công ty.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Tổng Công ty đưa ra chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: Thưởng định kỳ (thường dịp lễ, tết, thưởng đơn vị, cá nhân xuất sắc...), thưởng đột xuất (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...) cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng được gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, mục tiêu công việc đạt được và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên đối với khách hàng. Đối với các cá nhân xuất sắc ngoài được tặng bằng khen/giấy khen, Tổng Công ty còn tổ chức cho CBNV đi du lịch nước ngoài nhằm tri ân, tạo động lực và khuyến khích tinh thần làm việc của CBNV.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ công nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;
Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập;
Được trang bị đồng phục MIC;
Được thăm hỏi/chúc mừng khi gia đình có việc hiếu/hỷ;
Được chăm sóc sức khỏe bằng thẻ MIC-Health Care,...

Mức lương bình quân

Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2019 là 15,9 triệu đồng/tháng/người. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.
So với các doanh nghiệp trong ngành, lương nhân viên bình quân của Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội là tương đối cao.

CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

TỔ CHỨC NHÂN SỰ



GIỚI THIỆU HĐQT



ÔNG UÔNG ĐÔNG HƯNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Uông Đông Hưng tốt nghiệp Thạc sỹ, chuyên ngành Tài chính – ngân hàng. Ông Hưng có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo quan trọng tại MB.

Từ năm 2015 ông được giao trọng trách Chủ tịch Hội đồng HĐQT Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội. Ông ghi dấu ấn với các quyết định chiến lược, phương châm hoạt động tạo nên thương hiệu và hình ảnh của MIC đến với khách hàng, đối tác.

ÔNG VŨ HỒNG PHÚ

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hồng Phú tốt nghiệp trình độ thạc sỹ, chuyên ngành Kinh tế Ngân hàng và Tài chính - Trường ĐH Paris Dauphine và ESCP EUROPE.

Ông đã có trên MB 12 năm làm việc tại MB, ông được ghi nhận là nhân tố trẻ thực hiện xuất sắc các vị trí công việc như Chánh Văn phòng HĐQT MB, Tổng giám đốc công ty MB Ageas. Hoạt động của MB Ageas dưới sự điều hành của ông Vũ Hồng Phú đã đạt có lãi sau 3 năm hoạt động, giúp nâng cao vị thế tập đoàn tài chính đa năng cho MB Group. Ông Phú hiện là thành viên Ban điều hành MB và Phó Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội.





BÀ NGUYỄN THỊ THỦY

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Thủy tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – ĐH Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ. Bà Thủy là một trong những cán bộ gắn bó lâu năm với MB, là người quản lý, xây dựng chi nhánh Thăng Long trở thành chi nhánh hàng đầu MB, góp phần đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tốt cho hệ thống MB với nhiều Giám đốc chi nhánh, cán bộ quản lý trưởng thành từ MB Thăng Long và Công ty Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas.

Bà Thủy hiện là Thành viên HĐQT MB chuyên trách, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas và là Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



ÔNG PHẠM TRUNG DŨNG

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Trung Dũng – Cử nhân kinh tế, Ông đã có hơn 10 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng..

Năm 2014 Ông Dũng gia nhập Ngân hàng TMCP Quân đội và đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại MB như: Phó giám đốc Vùng Phía Bắc, Giám đốc Vùng Hà Nội-Khối KHCN. Hiện tại Ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội.



ÔNG DƯ CAO SƠN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Dư Cao Sơn, tốt nghiệp Kỹ sư điện tử, cử nhân Luật kinh tế. Ông đã giữ chức vụ là Bí Thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xuất nhập khẩu Vạn Xuân.

Hiện nay, ông Dư Cao Sơn đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân Đội và là thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



ÔNG ĐẶNG QUỐC TIẾN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Quốc Tiến- tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Đại học Pacific Western , trước khi gia nhập MB vào tháng 6/1996, ông từng phụ trách kinh tế đối ngoại Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng, tại MB Ông Tiến đã đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng như Giám đốc Chi nhánh MB Hồ Chí Minh, Phó Tổng giám đốc, Thành viên BKS.

Tháng 05/2019 ông nghỉ hưu theo chế độ. Hiện Ông Tiến được ĐHCĐ MIC bầu chọn là Thành viên HĐQT độc lập.

BAN KIỂM SOÁT



**BÀ NGUYỄN THỊ
PHƯƠNG THÚY**

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Phương Thúy là thạc sĩ quản trị kinh doanh, đã từng công tác tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Năm 2010, Bà công tác tại Ngân hàng TMCP Quân đội giữ chức vụ Trưởng bộ phận báo cáo Ngân hàng TMCP Quân đội.

Từ tháng 6/2015 đến nay Bà giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát MIC.



**BÀ ĐOÀN THỊ
LAN ANH**

Thành viên BKS

Bà Đoàn Thị Lan Anh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Đại học Wales (UK), Bà Lan Anh có hơn 10 năm công tác trong ngành Tài chính, Ngân hàng.

Từ năm 2012 đến nay bà đã đảm nhiệm các chức vụ tại Khối Tài chính Kế toán tại Ngân hàng TMCP Quân đội như: Chuyên gia tài chính, Trưởng bộ phận. Hiện tại bà là thành viên Ban kiểm soát MIC.



**BÀ BÙI THỊ
HỒNG THÚY**

Thành viên BKS

Bà Bùi Thị Hồng Thúy tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng tại The University of Salford Manchester, Bà Thúy có hơn 10 năm công tác trong ngành Tài chính, Ngân hàng.

Hiện tại Bà Thúy là Chuyên viên cao cấp Khối đầu tư- Ngân hàng TMCP Quân đội, Thành viên Ban kiểm soát MIC.

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG ĐINH NHƯ TUYNH

**Phó TGD thường trực
kiêm Chủ tịch UBNDH**

Ông Đinh Như Tuynh tốt nghiệp cử nhân Luật - ĐH Luật Hà Nội, cử nhân Tài chính Ngân hàng - ĐH Kinh tế Quốc dân, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học North Western Thụy Sỹ & có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, đảm nhận nhiều vị trí Lãnh đạo chủ chốt tại VP Bank, GP Bank. Từ năm 2012 đến nay: Ông Tuynh gia nhập Ngân hàng TMCP Quân đội & được giao trọng trách Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tại MB Bank. Ông Tuynh để lại nhiều dấu ấn mạnh mẽ trong quá trình phát triển khối SME, góp phần nâng cao vị thế của MB trong top các ngân hàng lớn tại Việt Nam.

Với những đóng góp của mình, ngày 26/12/2020, ông Tuynh được HĐQT MB cử là Người đại diện của MB tại MIC. Ngày 04/01/2021, ông Tuynh chính thức được HĐQT MIC bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Chủ tịch Ủy ban Điều hành MIC.



ÔNG PHẠM TRUNG DŨNG

**Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc**

Ông Phạm Trung Dũng – Cử nhân kinh tế, Ông đã có hơn 10 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Tháng 06/2014 Ông Dũng gia nhập Ngân hàng TMCP Quân đội và đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại MB như: Phó giám đốc Vùng Phía Bắc, Giám đốc Vùng Hà Nội- Khối KHCN. Ông được đánh giá là một lãnh đạo trẻ xuất sắc, cả về nhân quan chiến lược, năng lực điều hành. Hiện tại Ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



BÀ NGÔ BÍCH NGỌC

Phó Tổng Giám đốc

Bà Ngô Bích Ngọc là Thạc sỹ ngành Tài chính Ngân hàng. Bà có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm và trải qua nhiều vị trí công tác tại MB. Bà từng giữ chức vụ Trưởng phòng - Phòng kế toán và dịch vụ khách hàng - MB Sở giao dịch, Trưởng phòng - Phòng Kế toán, Phó Giám đốc Khối - Khối Tài chính Kế toán MB. Tháng 8/2017, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



ÔNG LÊ NHƯ HẢI

Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Như Hải là Thạc sỹ kinh tế. Trước khi công tác tại MIC ông đã có 7 năm giữ chức vụ kế toán trưởng tại Khách sạn quốc tế Asean. Năm 2007, Ông là một trong số những người đầu tiên tham gia vào Ban trụ bị thành lập MIC. Tại MIC, Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ như Kế toán trưởng, Giám đốc MIC Quảng Ninh, Phó Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT kiểm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư MIC. Từ tháng 10/2012 - nay, Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



ÔNG NGUYỄN ĐỨC TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Tuấn là Thạc sỹ ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Ông đã trải qua và đảm nhận nhiều vị trí trong lĩnh vực bảo hiểm, đồng thời có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Năm 2007, Ông về công tác tại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội và được giao làm Giám đốc Công ty Bảo hiểm MIC Tây Bắc. Năm 2010, ông về làm Giám đốc Công ty Bảo hiểm MIC Hà Nội và nay là Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



BÀ LÊ THỊ THANH HẢI

Kế toán trưởng

Bà Lê Thị Thanh Hải Thạc sỹ kinh tế, đã có 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán. Trước khi gia nhập MIC, Bà là kế toán tổng hợp tại Công ty vật tư Khí tượng thủy văn - Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bà làm việc tại MIC từ năm 2008 với vị trí kế toán tổng hợp. Tháng 1/2010 Bà được bổ nhiệm làm Phó phòng Tài chính Kế toán và tháng 09/2014 đến nay, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm quân đội.



ĐIỂM TỰA VỮNG CHẮC

CHƯƠNG IV

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị
2. Các Ủy ban thuộc HĐQT
3. Hoạt động Ban kiểm soát
4. Thù lao và các lợi ích của HĐQT – BKS
5. Giao dịch Cổ phiếu của cổ đông nội bộ



Hội đồng quản trị giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để đưa ra các định hướng và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu của Ban điều hành trong các hoạt động kinh doanh hàng ngày, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua.

Các thành viên HĐQT thường xuyên báo cáo thông tin với HĐQT và chỉ đạo kịp thời trong việc điều hành và giám sát việc thực hiện của Ban Điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Hội đồng quản trị cũng yêu cầu Ban điều hành thực hiện báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại các cuộc họp định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của HĐQT, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh.

Để phục vụ các mục tiêu tăng trưởng cho Tổng công ty, HĐQT tổ chức 13 phiên họp, ban hành 25 Nghị quyết, có những chỉ đạo kịp thời trong việc định hướng hoạt động kinh doanh và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 và trình ĐHCĐ
- Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2019
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh với việc thành lập thêm MIC Cà Mau, MIC Nam Hải Phòng và nhiều quyết định quan trọng khác.

HĐQT cũng phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

HOẠT ĐỘNG HĐQT



TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỜNG

Tiểu ban nhân sự và lương thường là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao... và các vấn đề liên quan đến nhân sự theo quy định về tổ chức và hoạt động của Tiểu ban nhân sự và lương thường. Các nội dung tham mưu, tư vấn của Tiểu ban nhân sự và lương thường đối với HĐQT năm 2020:

Tham mưu quy trình bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT

Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy chế, quy định, chính sách liên quan đến công tác nhân sự theo quy định của pháp luật và điều lệ MIC.

Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm soát toàn diện công tác nhân sự, rủi ro nhân sự đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của MIC.

HOẠT ĐỘNG CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QT

TIỂU BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Tiểu ban Quản trị rủi ro được tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban Quản trị rủi ro do HĐQT ban hành. Hoạt động của Tiểu ban Quản trị rủi ro năm 2020 trực tiếp góp ý xây dựng các văn bản, chính sách quản trị rủi ro bao gồm khẩu vị rủi ro, khung QTRR, rủi ro hoạt động phù hợp với tình hình thực tế và phát triển của MIC.

Nghiên cứu xây dựng Quy trình kinh doanh liên tục để ứng phó với diễn biến phức tạp của đại dịch COVID

Rà soát lại hệ thống văn bản nội bộ liên quan đến quản trị rủi ro của các Khối/ phòng tại Hội sở.



Năm 2020, Ban Kiểm soát đã triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, góp phần cùng MIC hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

Tổ chức và phân công triển khai nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã thông việc qua việc điều chỉnh thành viên Ban Kiểm soát: bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát bà Bùi Thị Hồng Thúy và bà Đoàn Thị Lan

Anh thay thế cho 02 thành viên Ban Kiểm soát bà Lê Thị Hải Ninh và bà Dương Thị Thanh Nga.

Sau Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã kịp thời họp kiện toàn tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Kiểm soát trên cơ sở năng lực, trình độ và kinh nghiệm của từng thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát đã bắt tay ngay vào công việc theo nhiệm vụ được phân giao. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp để xem xét giải quyết các công việc theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ MIC.



HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tập trung vào: Giám sát cấp cao của Ban Kiểm soát đối với Kiểm toán nội bộ; Giám sát tuân thủ quy định về hoạt động giám sát cấp cao tại MIC; giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư; Giám sát các dự án đầu tư trọng điểm của MIC; Giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính; Giám sát việc thực hiện các nghị quyết đại hội cổ đông, hội đồng quản trị.

Thông qua kết quả giám sát, Ban Kiểm soát đã chỉ ra những tồn tại trong quá trình hoạt động, kịp thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/ hoàn thiện quy định nội bộ... nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, 1 năm theo đúng quy định hiện hành; đồng thời thực hiện giám sát độc lập quá trình kiểm toán và kết quả kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập EY về kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020.



CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN, KIỂM TRA KIỂM SOÁT TẠI MIC & CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra tại các đơn vị thuộc/ trực thuộc MIC theo kế hoạch kiểm tra năm 2020 và đã hoàn thành, cụ thể: Thực hiện kiểm toán 17 đoàn kiểm toán trong đó có 13 đoàn kiểm toán theo kế hoạch và 04 đoàn kiểm toán đột xuất. Từ đó đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt

động và kiện toàn công tác quản trị nội bộ của MIC.

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ xây dựng văn bản quy định nội bộ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát, Chiến lược kiểm toán nội bộ và Sổ tay kiểm toán nội bộ.

CHỈ ĐẠO NÂNG CAO NĂNG LỰC KIỂM TOÁN NỘI BỘ HOÀN THIỆN CHIẾN LƯỢC KIỂM TOÁN 2021 - 2025

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ đổi mới phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế IIA, tập trung kiểm toán các hệ thống, quy trình nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro cao và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện, kiện toàn các hoạt động, hệ thống và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh doanh; chỉ đạo Kiểm toán nội bộ cập nhật, bổ sung quy trình và thực hiện đào tạo nhằm nâng cao năng lực theo Khung năng lực kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế.

Ban Kiểm soát chỉ đạo Cơ quan KTNB xây dựng chiến lược KTNB 2021-2025 bám sát các định hướng chiến lược MIC nhằm nâng cao vai trò hoạt động KTNB trong hoạt động của MIC góp phần gia tăng giá trị cho MB.



Phương án thù lao và chi phí hoạt động khác của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 (Bao gồm thuế TNCN) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2020 là

1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2020 | tương đương 2.908.000.000 đồng

Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 (Bao gồm thuế TNCN) thực tế chi: **2.635.000.000 đồng/năm** (Hai tỷ sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn)

THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BKS

NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	LÊ NHƯ HẢI	LÊ NHƯ NINH
CHỨC VỤ TẠI CTY/ QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NB	PHÓ TGD	EM RUỘT ÔNG LÊ NHƯ HẢI PHÓ TGD
SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỶ		
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	130,000	6,000
TỶ LỆ/ VỐN ĐIỀU LỆ	0.1%	0.005%
SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỶ		
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	10,000	0
TỶ LỆ/ VỐN ĐIỀU LỆ	0.008%	0%
LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...)		

GIẢI QUYẾT NHU CẦU TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
& NGƯỜI LIÊN QUAN
TRONG NĂM 2020**



ĐIỂM TỰA VỮNG CHẮC

CHƯƠNG V

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

Xuyên suốt chặng đường hơn 13 năm phát triển, MIC không ngừng xây dựng hệ thống lớn mạnh với mong muốn mang dịch vụ đến gần hơn với khách hàng. Bên cạnh đó, MIC luôn định hướng mục tiêu phát triển bền vững, song hành cùng chiến lược phát triển kinh doanh là các hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực với cộng đồng. Bởi MIC hiểu rằng sứ mệnh của mình chính là **bảo vệ và mang đến sự an tâm** cho khách hàng, đối tác, cổ đông.

Hơn hết các hoạt động an sinh xã hội của MIC không chỉ xuất phát từ truyền thống nhân ái, hướng đến những **giá trị sống tốt đẹp**, các doanh nghiệp tại Việt Nam ngày càng chú trọng nhiều hơn đến công tác thiện nguyện. Những đóng góp dù nhỏ bé nhưng xuất phát từ những tấm lòng cao cả, dần tạo nên một sức mạnh tinh thần, một hoạt động giàu nhân văn, lan tỏa trong văn hóa doanh nghiệp.

MIC
Chung tay
VÌ CỘNG ĐỒNG

Đó cũng là một trong những định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Hàng năm MIC tổ chức các hoạt động ý nghĩa kết nối doanh nghiệp và cộng đồng nhằm lan tỏa hình ảnh thương hiệu tạo dựng giá trị cho cộng đồng.

Với sự nỗ lực trong suốt chặng đường hơn một thập kỷ phát triển, MIC khẳng định vị thế trên thị trường bằng kết quả kinh doanh ấn tượng liên tiếp tăng trưởng vượt bậc trong nhiều năm qua. Bảo hiểm Quân đội luôn tiên phong với những chương trình bảo hiểm ưu việt phân phối trên nền tảng công nghệ số mang đến sự thuận tiện cho khách hàng đưa MIC trở thành **“Điểm tựa vững chắc”** của mọi gia đình Việt!

Năm 2020: MIC đón nhận cờ thi đua **“Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua 2019”** do UBND Thành phố Hà Nội trao tặng.

Năm 2019: MIC đón nhận cờ thi đua do Chính phủ trao tặng với thành tích **“Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018”**

MIC được chính phủ trao tặng **Huân chương lao động hạng Nhì**.

MIC đạt danh hiệu **“THƯƠNG HIỆU TIÊU BIỂU CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI 2017”**.

VỀ NGUỒN 2020 – HÀNH TRÌNH CỦA SỰ BIẾT ƠN!

Năm 2020 cũng là năm thứ 7 của chương trình **“Về nguồn”** bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh hùng liệt sỹ hy sinh vì sự nghiệp phóng dân tộc đồng thời tri ân những gia đình có công với cách mạng. Bên cạnh đó chương trình còn là hoạt động ý nghĩa tiếp nối truyền thống **“Uống nước nhớ nguồn”** của dân tộc giúp các CBNV MIC thêm nhiệt huyết, cống hiến.

Về nguồn -2020 đã đến các địa danh lịch sử Nghĩa trang Vị Xuyên – Hà Giang, ngã 3 Đồng Lộc – Hà Tĩnh, Thành Cổ Quảng Trị, Nghĩa trang Trường Sơn , Hải Dương,...và trao quà cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn.

Hành trình Về nguồn của MIC vẫn tiếp nối và mong muốn lan tỏa ý nghĩa cao đẹp của chương trình!



MIC CHUNG TAY CHỐNG DỊCH COVID – 19

Trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid -19 trong năm 2020 MIC đã có nhiều chiến dịch chung tay chống dịch trong đó kể đến chuỗi chương trình trao tặng bảo hiểm cho các Y bác sỹ, tình nguyện viên trực tiếp tham gia công tác chống dịch. Trong đó có **250 suất bảo hiểm với tổng quyền lợi 50 tỷ đồng cho thầy thuốc trẻ TPHCM** cùng hàng nghìn gói bảo hiểm cho các sinh viên năm cuối trường Đại Học Y Hà Nội, Đại học Y – Huế, Đại học Y dược Cần Thơ.

Trong tháng 8/2020, dưới những tác động tiêu cực của dịch bệnh đến Đà Nẵng và Quảng Nam, Bảo hiểm Quân đội đã cùng các CBNV quyên góp Quỹ **“Tấm lòng vàng”** **trao tặng 150 triệu đồng** đến UBMT Quảng Nam và Thành Đoàn Đà Nẵng ủng hộ công tác chống dịch.

Đặc biệt, tháng 12/2020 MIC tiên phong tài trợ **bảo hiểm trách nhiệm cho thử nghiệm lâm sàng vắc xin Nano Covax**. Chương trình có ý nghĩa to lớn mở ra bước tiến mới giúp Việt Nam sớm tìm ra vắc xin ngăn chặn Covid – 19. Theo đó MIC sẽ tài trợ bảo hiểm cho các tình nguyện viên thử nghiệm vắc xin nano covax trong cả 3 giai đoạn với **tổng quyền lợi bảo vệ 20 tỷ đồng**.



HÀNH TRÌNH HƯỚNG VỀ MIỀN TRUNG RUỘT THỊT

Năm 2020, miền Trung một lần nữa oằn mình hứng chịu trận lũ lịch sử nhấn chìm dải đất Miền Trung trong biển nước gây thiệt hại nặng nề về người và của. Ngay trong những ngày bão lũ, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) đã đến với các bà con vùng lũ tại hai tỉnh Quảng Trị, Huế và Quảng Ngãi. Theo đó, đoàn đại diện MIC đã có buổi gặp mặt Ủy ban mặt trận tỉnh Quảng Trị và trao tặng **300 triệu đồng** tiền mặt cùng chính quyền hỗ trợ bà con khắc phục thiệt hại sau trận lũ.

Đồng thời trực tiếp đến thăm hỏi động viên các hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề do bão lũ gây ra, trao tặng **400 phần quà** động viên tinh thần cùng người dân huyện Triệu Phong và Cam Lộ - Quảng Trị.

Tại Huế, MIC cũng đã tiến hành trao tặng **300 suất quà** cho các hộ gia đình huyện Phú Lộc và huyện Phong Điền. Tại Quảng Bình, MIC cũng đã gặp gỡ 10 trường học trao **100 suất quà** cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn và **300 phần quà** cho người dân tại huyện Quảng Ninh trên địa bàn.



Trao yêu thương trong mùa lũ



Trao tặng **300 triệu đồng** tiền mặt ủng hộ đồng bào lũ lụt tỉnh Quảng Trị



300 phần quà chung tay cùng bà con xã Triệu Thành - Quảng Trị khắc phục bão lũ



MIC VÌ TƯƠNG LAI VIỆT

Không chỉ tích cực trong các hoạt động xã hội, MIC luôn chú ý đến hoạt động thiện nguyện khuyến khích học sinh có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực học tập hơn nữa để có tương lai tươi sáng hơn. Trong 2020, MIC đã trao tặng **Quý học bổng tỉnh Hà Giang 300 triệu đồng** với mong muốn được góp phần thấp lên niềm tin cho những em nhỏ có điều kiện chưa may mắn, thấp lửa cho những đam mê và truyền thống hiếu học của thế hệ trẻ Việt Nam.



MIC ĐỒNG HÀNH CÙNG “ĐƯỜNG XUÂN ĐẤT VIỆT”

Trong không khí rộn ràng của cả nước đang chuẩn bị chào đón xuân mới Canh Tý 2020, Tổng công ty bảo hiểm Quân đội MIC đồng hành cùng Trung tâm Phát thanh và Truyền hình Quân đội, Bộ tư lệnh cảnh sát biển và Binh đoàn 18 tổ chức chương trình truyền hình đặc biệt “**Đường Xuân Đất Việt**”. Thông qua đó gửi đến các chiến sĩ và các gia đình chính sách phần quà đón xuân với lời chúc một năm mới Sức Khỏe – Hạnh Phúc và Bình An, chúc các đồng chí luôn vững tay súng bảo vệ hòa bình cho tổ quốc và nhân dân.



ĐỒNG HÀNH CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG

Đối với các em nhỏ vùng cao, đến trường đi học kiếm con chữ không đơn giản như bao trẻ em khác đó là cả một ước mơ của tuổi thơ, đến trường là cả một hành trình đầy gian nan, vất vả. Thấu hiểu những khó khăn đó, ngày khai giảng năm nay, Bảo hiểm Quân đội (MIC) đã đến với các điểm trường vùng cao đó là Tiểu học & THCS Suối Bu, tỉnh Yên Bái và Tiểu học Nà Lốc, tỉnh Lạng Sơn. MIC trao tặng các em những chiếc xe đạp để con đường đến trường trở nên ngắn và dễ dàng hơn.

Ngoài ra, MIC cũng đã đến với điểm trường Yên Minh – Hà Giang mang cho những chiếc áo ấm để các em có thể mạnh mẽ vượt giá lạnh băng qua những cánh rừng đến trường kiếm từng con chữ giúp các em thay đổi được cuộc sống sau này. Bên cạnh đó, MIC cũng trao tặng trường những vật dụng thiết yếu: Cặp sách, màn, áo ấm, cặp lồng inox, khăn mặt, mỹ phẩm cho các thầy cô và học sinh ở nội trú trong trường giúp các thầy cô và học sinh có đầy đủ đồ dùng sinh hoạt yên tâm công tác giảng dạy.



MIC ĐỒNG HÀNH CÙNG CHƯƠNG TRÌNH TRẮNG RẪM VÙNG CAO

Bảo hiểm Quân đội (MIC) đã phối hợp với Trung tâm phát thanh truyền hình Quân đội và các doanh nghiệp tổ chức chương trình “Trắng rằm vùng cao” cho các bạn nhỏ tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Đến với đêm hội trắng rằm, các con được tham gia rất nhiều các hoạt động như: xiếc, ảo thuật, phá cỗ trung thu và đặc biệt là phần quà cho các bạn học sinh nghèo vượt khó đã đạt thành tích xuất sắc. Hi vọng những hành động nhỏ ấy có thể mang ấm áp tới các em thiếu nhi Mù Cang Chải, chúc các con một mùa trung thu

vui vẻ và ý nghĩa. Trong khuôn khổ chương trình, Ban tổ chức đã trao tặng máy lọc nước cho tiểu học, THCS Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Lao Chải là 1 trường ở độ cao hơn 1,000 m với hơn 1,200 học sinh nội trú, tại đây mùa đông nước thường bị đóng băng nên học sinh không có nước ấm để uống và muốn đi xuống đồng bằng phải mất đến 1 tuần. Có máy lọc nước tại trường với vòi nước nóng-lạnh giúp các con có đủ nước sạch mỗi ngày.

MIC CÙNG CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ TRONG CHƯƠNG TRÌNH “Triệu trái tim, một tấm lòng”

Chương trình “**Triệu trái tim, một tấm lòng - Vì trẻ em Việt Nam**” nằm trong chuỗi những hoạt động kết nối yêu thương, quan tâm, chia sẻ đối với người nghèo, đặc biệt là trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt... Đây cũng là cơ hội để lắng nghe trẻ em nói và thể hiện mong muốn của chính các em. MIC mong muốn có thể giúp các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn có thể viết tiếp ước mơ của mình.

Thông qua đó, MIC hy vọng có thể lan tỏa được giá trị thương hiệu gắn liền với các hoạt động an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống, đóng góp tích cực vào sự bình an, sự thịnh vượng của xã hội.

CHƯƠNG VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thông tin chung
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
3. Báo cáo kiểm toán độc lập
4. Bảng cân đối kế toán
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
7. Thuyết minh báo cáo tài chính

2021



TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (“Tổng Công ty”) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 43/GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 do Bộ Tài chính cấp lần đầu và Giấy phép điều chỉnh gần nhất là 43/GPDC34/KDBH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính.

Một số thông tin quan trọng của Tổng Công ty bao gồm:

Tên Công ty:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội.
Lĩnh vực hoạt động:	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm; hoạt động đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất; giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; hoạt động đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
Mạng lưới hoạt động:	66 công ty thành viên trên cả nước
Nhân viên:	1.895 nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (1.687 nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2019)
Vốn điều lệ:	1.300.000.000.000 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG TIN CHUNG**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Ông Ưông Đông Hưng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Hồng Phú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Ông Phạm Trung Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Ông Đặng Quốc Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Ông Dư Cao Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Hiện	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Ông Phan Phương Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Ông Lê Viết Hải	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Bà Nguyễn Thị Phương Thúy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2017
Bà Bùi Thị Hồng Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Bà Đoàn Thị Lan Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020
Bà Dương Thị Thanh Nga	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Quyền Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2020
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2020
Ông Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017
Bà Ngô Bích Ngọc	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty vào ngày lập báo cáo này là ông Ưông Đông Hưng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Ngô Bích Ngọc được ông Phạm Trung Dũng ủy quyền ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số 2423/2020/GUQ-MIC ngày 5 tháng 11 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Bà Ngô Bích Ngọc

Phó Tổng Giám đốc kiêm

Giám đốc Tài chính

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 60999801/21914573

Kính gửi: Các cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty") được lập vào ngày 1 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 62, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
ĐỘC LẬP**

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2036-2018-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0761-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 1 tháng 3 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.139.071.723.203	4.299.810.471.821
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	12.086.000.766	12.745.468.283
111	1. Tiền		12.086.000.766	12.745.468.283
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	2.229.494.000.000	2.679.690.321.999
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	84.205.728.000	187.508.449.999
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(6.411.728.000)	(6.818.128.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	2.151.700.000.000	2.499.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	660.885.523.790	781.405.376.681
131	1. Phải thu của khách hàng		176.732.349.988	344.636.594.841
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		176.732.349.988	344.636.594.841
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		300.680.902.980	223.909.978.630
135	3. Phải thu ngắn hạn khác		194.146.780.852	222.895.172.210
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(10.674.510.030)	(10.036.369.000)
140	IV. Hàng tồn kho		2.551.332.544	2.691.121.241
141	1. Hàng tồn kho		2.551.332.544	2.691.121.241
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		273.752.395.351	86.823.192.893
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	245.383.735.189	81.461.995.303
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	12.1	142.240.529.205	79.091.342.625
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	12.2	103.143.205.984	2.370.652.678
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		26.941.597.982	4.960.872.951
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.427.062.180	400.324.639
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm		960.302.470.752	736.454.990.724
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	19.1	569.497.339.788	379.932.791.027
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	19.2	390.805.130.964	356.522.199.697

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.411.771.656.322	614.040.960.052
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		13.140.666.461	12.096.417.198
218	1. Phải thu dài hạn khác		13.140.666.461	12.096.417.198
218.1	1.1. Ký quỹ bảo hiểm	8	7.000.000.000	7.000.000.000
218.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		6.140.666.461	5.096.417.198
220	II. Tài sản cố định		423.409.772.936	419.973.742.219
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	58.431.663.510	59.639.074.720
222	- Nguyên giá		87.342.688.328	84.049.922.637
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(28.911.024.818)	(24.410.847.917)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	18.974.900.272	19.267.176.409
228	- Nguyên giá		22.070.109.124	21.422.609.124
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.095.208.852)	(2.155.432.715)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	346.003.209.154	341.067.491.090
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	5	928.445.000.000	128.440.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.3	128.440.000.000	128.440.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	800.005.000.000	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		46.776.216.925	53.530.800.635
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12.3	46.776.216.925	53.530.800.635
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		5.550.843.379.525	4.913.851.431.873

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.015.743.515.591	3.434.162.792.401
310	I. Nợ ngắn hạn		3.927.853.304.671	3.374.850.182.761
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	-	68.390.722.127
312	2. Phải trả người bán ngắn hạn	13	296.014.464.990	272.425.361.552
312.1	2.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		294.384.825.353	269.529.101.745
312.2	2.2. Phải trả khác cho người bán		1.629.639.637	2.896.259.807
313	3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		22.127.145.615	31.723.040.249
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	44.971.293.234	36.715.614.123
315	5. Phải trả người lao động		137.315.560.554	106.109.237.720
316	6. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	8.295.670.341	16.131.426.271
319.1	7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	18	251.537.627.545	115.768.378.314
319	8. Phải trả ngắn hạn khác	17	692.816.034.201	597.416.766.529
323	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		12.288.858.182	4.536.883.376
329	10. Dự phòng nghiệp vụ	19	2.462.486.650.009	2.125.632.752.500
329.1	10.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	19.1	1.571.723.688.030	1.296.135.278.444
329.2	10.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	19.2	754.102.015.412	714.267.643.864
329.3	10.3. Dự phòng dao động lớn	19.3	136.660.946.567	115.229.830.192
330	II. Nợ dài hạn		87.890.210.920	59.312.609.640
333	1. Phải trả dài hạn khác	17	28.333.880.207	28.333.880.207
336	2. Doanh thu chưa thực hiện		59.556.330.713	30.978.729.433

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.535.099.863.934	1.479.688.639.472
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	1.535.099.863.934	1.479.688.639.472
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.300.000.000.000	1.300.000.000.000
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.300.000.000.000	1.300.000.000.000
419	2. Quỹ dự trữ bắt buộc		39.752.567.403	30.056.707.439
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		195.347.296.531	149.631.932.033
421a	3.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		11.125.957.227	14.953.997.591
421b	3.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		184.221.339.304	134.677.934.442
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		5.550.843.379.525	4.913.851.431.873


 Bà Lê Thị Thanh Huyền
 Người lập
 Phó phòng Kế toán


 Bà Lê Thị Thanh Hải
 Kế toán trưởng


 Bà Ngô Bích Ngọc
 Phó Tổng Giám đốc kiêm
 Giám đốc tài chính



Hà Nội, Việt Nam, Ngày 1 tháng 3 năm 2021

PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020



Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.402.481.066.600	1.847.706.756.058
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	225.619.693.891	203.222.625.902
13	3. Thu nhập khác	3.381.127.381	2.100.392.181
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(1.963.539.320.691)	(1.456.105.222.778)
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	(9.253.921.018)	(48.722.032.869)
23	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(415.956.747.005)	(371.060.859.509)
24	7. Chi phí khác	(246.019.169)	(464.642.419)
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+12+13+20+22+23+24)	242.485.879.989	176.677.016.566
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(48.568.680.721)	(34.910.769.785)
60	10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50+51)	193.917.199.268	141.766.246.781
70	11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.492	1.138

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 + 01.3)	21	2.923.348.436.362	2.247.740.605.895
	Trong đó:			
01.1	- Phí bảo hiểm gốc		3.156.613.426.333	2.506.602.268.206
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm		42.323.419.615	33.228.565.401
01.3	- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	19.1	(275.588.409.586)	(292.090.227.712)
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 + 02.2)	22	(866.260.659.708)	(609.985.310.866)
	Trong đó:			
02.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		(1.055.825.208.469)	(716.823.174.683)
02.2	- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	19.1	189.564.548.761	106.837.863.817
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 + 02)		2.057.087.776.654	1.637.755.295.029
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)		345.393.289.946	209.951.461.029
	Trong đó:			
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	23	340.479.433.877	204.688.349.540
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	24	4.913.856.069	5.263.111.489
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)		2.402.481.066.600	1.847.706.756.058
11	6. Chi bồi thường (11 = 11.1 + 11.2)	25	(977.025.647.621)	(708.734.305.246)
	Trong đó:			
11.1	- Tổng chi bồi thường		(978.663.312.257)	(708.734.305.246)
11.2	- Các khoản giảm trừ		1.637.664.636	-
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm		278.200.682.603	196.050.583.128
13	8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	19.2	(39.834.371.548)	(96.879.671.468)
14	9. Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	19.2	34.282.931.267	114.237.458.512
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 + 12 + 13 + 14)	25	(704.376.405.299)	(495.325.935.074)
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn	19.3	(21.431.116.375)	(18.230.076.591)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
17	1. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)		(1.237.731.799.017)	(942.549.211.113)
	Trong đó:			
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		(182.470.493.359)	(131.516.591.920)
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	26	(1.055.261.305.658)	(811.032.619.193)
18	2. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		(1.963.539.320.691)	(1.456.105.222.778)
19	3. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 + 18)		438.941.745.909	391.601.533.280
23	4. Doanh thu hoạt động tài chính	27	225.619.693.891	203.222.625.902
24	5. Chi phí hoạt động tài chính	28	(9.253.921.018)	(48.722.032.869)
25	6. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 + 24)		216.365.772.873	154.500.593.033
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(415.956.747.005)	(371.060.859.509)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 + 26)		239.350.771.777	175.041.266.804
31	9. Thu nhập khác		3.381.127.381	2.100.392.181
32	10. Chi phí khác		(246.019.169)	(464.642.419)
40	11. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)	30	3.135.108.212	1.635.749.762
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		242.485.879.989	176.677.016.566
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	(48.568.680.721)	(34.910.769.785)
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 + 51)		193.917.199.268	141.766.246.781
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	1.492	1.138

Bà Lê Thị Thanh Huyền
Người lập
Phó phòng Kế toán

Bà Lê Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Bà Ngô Bích Ngọc
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc tài chính

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		3.350.365.555.732	2.753.161.653.356
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(2.766.690.355.548)	(2.825.247.609.094)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(407.984.953.424)	(309.790.977.762)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(2.058.890.069)	(6.051.592.057)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(38.110.769.785)	(24.354.524.336)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		636.008.804.684	1.292.368.912.750
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(396.661.226.300)	(648.194.793.028)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		374.868.165.290	231.891.069.829
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(5.118.843.091)	(7.268.853.349)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	485.500.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.126.705.000.000)	(1.835.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.673.998.900.000	963.507.005.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		230.113.513.324	131.409.701.526
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(227.711.429.767)	(746.866.646.823)

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	456.519.040.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		131.266.568.612	378.752.252.342
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(199.657.290.739)	(360.980.501.498)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(79.413.431.950)	(102.799.159.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		(147.804.154.077)	371.491.631.444
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(647.418.554)	(143.483.945.550)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4	12.745.468.283	156.256.509.455
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(12.048.963)	(27.095.622)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	12.086.000.766	12.745.468.283





Bà Lê Thị Thanh Huyền
 Người lập
 Phó phòng Kế toán

Bà Lê Thị Thanh Hải
 Kế toán trưởng

Bà Ngô Bích Ngọc
 Phó Tổng Giám đốc kiêm
 Giám đốc tài chính

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 1 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (“Tổng Công ty”) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 43/GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 do Bộ Tài chính cấp lần đầu và Giấy phép điều chỉnh gần nhất là 43/GPDC34/KDBH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính.

Một số thông tin quan trọng của Tổng Công ty bao gồm:

Tên Công ty:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 15, Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội.
Lĩnh vực hoạt động:	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm; hoạt động đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất; giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; hoạt động đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
Mạng lưới hoạt động:	66 công ty thành viên trên cả nước
Nhân viên:	1.895 nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (1.687 nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2019)
Vốn điều lệ:	1.300.000.000.000 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

CƠ SỞ TRÌNH BÀY**Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm ban hành kèm theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 (“Thông tư 232”), Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Tổng Công ty là Nhật ký sổ cái.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tổng Công ty là đồng Việt Nam (“VND”).

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh**

Các chính sách kế toán của Tổng Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8 tháng 8 năm 2019 ban hành bởi Bộ Tài chính ("Thông tư 48") như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Phần mềm	3 năm
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không khấu hao

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tổng Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

- Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời), cụ thể như sau:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác;
- Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc.

Định kỳ, chứng khoán kinh doanh sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Bất kỳ khoản lỗ nào do dự phòng giảm giá đều phải được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và khoản đầu tư dưới dạng hợp đồng quản lý đầu tư.

Các khoản lãi phát sinh từ các khoản đầu tư ủy thác sẽ được phản ánh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi nhận

được tiền từ bên quản lý danh mục đầu tư. Định kỳ, các khoản đầu tư ủy thác sẽ được xem xét về khả năng giảm giá dựa trên giá trị tài sản ròng.

Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác mà Tổng Công ty có dưới 20% quyền biểu quyết và đồng thời Tổng Công ty là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc.

Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Định kỳ, các khoản đầu tư góp vốn dài hạn khác sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Bất kỳ khoản lỗ nào do dự phòng giảm giá phải được ghi nhận vào "Chi phí tài chính" trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 48. Chênh lệch tăng hoặc chênh lệch giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tổng Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Lợi ích nhân viên

Trợ cấp hưu trí

Trợ cấp hưu trí được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trả cho nhân viên của Tổng Công ty đã nghỉ hưu. Tổng Công ty có trách nhiệm đóng góp một phần vào khoản trợ cấp này bằng cách đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho Cơ quan Bảo hiểm Xã hội theo mức quy định hiện hành là 17,5% lương cơ bản của nhân viên. Ngoài khoản đóng góp này, Tổng Công ty không còn nghĩa vụ nào khác liên quan đến trợ cấp hưu trí đối với nhân viên của mình.

Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội và Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 1 năm 2009 hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp sẽ được áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, người lao động đóng bằng 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp, người sử dụng lao động đóng bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp và Nhà nước hỗ trợ từ ngân sách bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo Công văn số 2455/BTC-QLBH ban hành ngày 6 tháng 3 năm 2018 hiệu lực từ năm tài chính 2017 và Công văn số 8475/BTC-QLBH ban hành ngày 17 tháng 7 năm 2018 hiệu lực từ năm tài chính 2019 bao gồm: a) nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ; và b) nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe. Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Nghị định 73/2016/NĐ-CP do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 và Thông tư 50/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2017 ("Thông tư 50").

Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

a) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

- ▶ Đối với bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 25% trên tổng phí bảo hiểm.
- ▶ Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 50% tổng số phí bảo hiểm.

Đối với các loại hình bảo hiểm khác và các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo hệ số thời hạn của hợp đồng theo từng ngày theo công thức. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Các khoản dự phòng phí chưa được hưởng của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; Dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- ▶ Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và
- ▶ Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(iii) Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích mỗi năm cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính (không bao gồm nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe) và được trích lập trên cơ sở phí bảo hiểm giữ lại theo Thông tư 50. Dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài Chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán (“CMKT”) mới, bao gồm CMKT số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, do Bộ Tài Chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng CMKT số 19 và theo quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2016 về việc quy định chi tiết thi hành luật kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm (“Nghị định 73”) Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

b) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

(i) Dự phòng toán học

► Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Trong mọi trường hợp Tổng Công ty đảm bảo kết quả trích lập dự phòng không thấp hơn kết quả trích lập theo phương pháp 1/8.

► Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Dự phòng toán học được hạch toán vào tài khoản dự phòng phí chưa được hưởng trên bảng cân đối kế toán.

(ii) Dự phòng phí chưa được hưởng

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn dưới 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng trích lập bằng 50% của tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.

(iii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

► Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm;

► Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (“IBNR”) được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(iv) Dự phòng đảm bảo cân đối

Mức trích lập hằng năm là 1% phí bảo hiểm giữ lại và được hạch toán vào tài khoản dự phòng dao động lớn trên bảng cân đối kế toán.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty được hạch toán theo tỷ giá xấp xỉ mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch (“tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình”). Tỷ giá xấp xỉ này có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua chuyển khoản/ tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Phân phối lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ và chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

► Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm, và số dư tối đa là 10% vốn điều lệ theo Nghị định 73.

► Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Doanh thu bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 50 hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau:

- ▶ Hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- ▶ Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; và
- ▶ Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn).

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Theo Thông tư 50, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối kỳ kế toán được ghi nhận vào "Doanh thu chưa thực hiện" trên bảng cân đối kế toán.

Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

(ii) Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(iii) Cổ tức

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận là doanh thu khi quyền lợi được nhận cổ tức hay lợi nhuận được chia của Tổng Công ty với tư cách là nhà đầu tư được xác định. Theo quy định tại Thông tư số 200, Tổng Công ty không ghi nhận doanh thu đối với phần cổ tức được trả bằng cổ phiếu và cổ phiếu thường mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu theo đối ngoại bằng.

(iv) Doanh thu khác

Các khoản doanh thu không thường xuyên ngoài các doanh thu liên quan đến hoạt động bảo hiểm, tiền lãi, cổ tức như thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu tiền phạt khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ...

Ghi nhận chi phí**(i) Chi bồi thường**

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

(ii) Chi hoa hồng và chi hỗ trợ bán hàng

Tổng Công ty tính toán hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm và chi phí hỗ trợ bán hàng theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc. Chi phí hoa hồng được tính toán phù hợp với các tỷ lệ quy định tại Thông tư 50. Chi hoa hồng và chi hỗ trợ bán hàng ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí được phân bổ trong kỳ theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng và hỗ trợ bán hàng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các kỳ tiếp theo.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận. Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng nhượng tái bảo hiểm tương ứng với hoa hồng hoạt động bảo hiểm gốc chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

(iii) Chi phí hỗ trợ đại lý

Chi phí hỗ trợ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe được chi tương ứng với các hợp đồng bảo hiểm đã khai thác được trong kỳ tài chính không vượt quá 50% tỷ lệ hoa hồng thuộc từng loại nghiệp vụ bảo hiểm

(iv) Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận khi phát sinh.

(v) Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Ghi nhận hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm

(i) *Nhượng tái bảo hiểm*

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận. Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính.

(ii) *Nhận tái bảo hiểm*

Thu nhập và chi phí liên quan đến các hoạt động nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm.

Thu nhập phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm;

Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm;

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thỏa thuận nhận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm. Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào chi phí kỳ này tương ứng với doanh thu nhận tái, chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính (“Thông tư 210”), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tổng Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tổng Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ và vay và các công cụ tài chính phái sinh.

Công cụ tài chính – Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Tổng Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Sử dụng các ước tính

Việc trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày những khoản công nợ tiềm tàng. Các ước tính và giả định này cũng có thể ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả lập dự phòng. Các ước tính này được dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có thay đổi dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số cuối năm VND
Tiền mặt tại quỹ	513.907.771	2.804.046.660
Tiền gửi ngân hàng	11.526.768.161	9.941.421.623
- Bằng VND	8.793.331.548	9.325.011.446
- Bằng ngoại tệ	2.733.436.613	616.410.177
Tiền đang chuyển	45.324.834	-
Tổng cộng	12.086.000.766	12.745.468.283

	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số cuối năm VND
Chứng khoán kinh doanh		84.205.728.000	187.508.449.999
Cổ phiếu niêm yết	5.1	84.205.728.000	187.508.449.999
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(6.411.728.000)	(6.818.128.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2		
Ngắn hạn		2.151.700.000.000	2.499.000.000.000
Tiền gửi		2.151.700.000.000	1.849.000.000.000
Trái phiếu		-	150.000.000.000
Ủy thác		-	500.000.000.000
Dài hạn		800.005.000.000	-
Trái phiếu		300.005.000.000	-
Ủy thác		500.000.000.000	-
		2.951.705.000.000	2.499.000.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn khác	5.3		
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		128.440.000.000	128.440.000.000
		128.440.000.000	128.440.000.000

Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			
	Số lượng	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND
Cổ phiếu niêm yết				
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("HAG")	320.000	8.091.728.000	(6.411.728.000)	1.680.000.000
Tổng Công ty Viglacera – CTCP ("VGC")	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú – Invest ("VPI")	1.900.000	76.114.000.000	-	76.114.000.000
Tổng cộng	2.220.000	84.205.728.000	(6.411.728.000)	77.794.000.000

	Số đầu năm			
	Số lượng	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND
Cổ phiếu niêm yết				
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("HAG")	320.000	8.091.728.000	(6.818.128.000)	1.273.600.000
Tổng Công ty Viglacera – CTCP ("VGC")	10.260.000	179.416.721.999	-	179.416.721.999
Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú – Invest ("VPI")	-	-	-	-
Tổng cộng	10.580.000	187.508.449.999	(6.818.128.000)	180.690.321.999

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Kỳ hạn (Năm)	Lãi suất %/năm	Số cuối năm		
			Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn					
Tiền gửi có kỳ hạn	0,5 - 1,09	3,1 - 8,25	2.151.700.000.000	-	2.151.700.000.000
Trái phiếu doanh nghiệp			-	-	-
Ủy thác đầu tư tại MB Capital			-	-	-
			2.151.700.000.000	-	2.151.700.000.000
Dài hạn					
Trái phiếu doanh nghiệp	2 - 3	3,1 - 8,25	300.005.000.000	-	300.005.000.000
Ủy thác đầu tư tại MB Capital			500.000.000.000	-	500.000.000.000
			800.005.000.000	-	800.005.000.000
Tổng cộng			2.951.705.000.000	-	2.951.705.000.000

	Số đầu năm				
	Kỳ hạn (Năm)	Lãi suất %/năm	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
			VND	VND	VND
Ngắn hạn					
Tiền gửi có kỳ hạn	1 - 1,17	6,5 - 9	1.849.000.000.000	-	1.849.000.000.000
Trái phiếu doanh nghiệp	1	10,5	150.000.000.000	-	150.000.000.000
Ủy thác đầu tư tại MB Capital			500.000.000.000	-	500.000.000.000
			2.499.000.000.000	-	2.499.000.000.000
Dài hạn					
Trái phiếu doanh nghiệp			-	-	-
Ủy thác đầu tư tại MB Capital			-	-	-
			-	-	-
Tổng cộng			2.499.000.000.000	-	2.499.000.000.000

Đầu tư tài chính dài hạn khác

	% sở hữu	Số cuối năm		
		Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
		VND	VND	VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	5,13	128.440.000.000	-	128.440.000.000

	% sở hữu	Số đầu năm		
		Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
		VND	VND	VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	5,13	128.440.000.000	-	128.440.000.000

CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	176.732.349.988	344.636.594.841
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	66.674.487.964	266.667.593.012
Phải thu hoạt động tái bảo hiểm	66.923.768.259	70.203.214.049
Phải thu liên quan đến đồng bảo hiểm	43.134.093.765	7.765.787.780

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	300.680.902.980	223.909.978.630
Trả trước về các khoản chi bồi thường bảo hiểm gốc	45.252.932.201	53.993.543.840
Trả trước hợp đồng nhượng tái bảo hiểm	200.481.888.426	128.134.533.707
Trả trước chi phí thiết kế dự án D47 (i)	36.841.800.000	36.191.800.000
Các khoản trả trước khác	18.104.282.353	5.590.101.083
Phải thu ngắn hạn khác	194.146.780.852	222.895.172.210
Phải thu về lãi đầu tư tiền gửi có kỳ hạn	72.539.572.780	85.804.749.314
Tạm ứng cho dự án D47 (ii)	107.363.984.740	107.363.984.740
Tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên	3.352.967.417	14.676.777.215
Phải thu khác	10.890.255.915	15.049.660.941
Tổng cộng các khoản phải thu	671.560.033.820	791.441.745.681
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10.674.510.030)	(10.036.369.000)
Giá trị thuần của các khoản phải thu ngắn hạn	660.885.523.790	781.405.376.681

(i) Đây là khoản trả trước chi phí thiết kế cho dự án xây dựng tòa nhà văn phòng MIC Tower ("Dự án D47"). Dự án này do Tổng Công ty là chủ đầu tư và đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp nhận theo văn bản số 5859/UBND-KHDT ngày 15 tháng 7 năm 2011 và văn bản số 3564/BQP-TM ngày 23 tháng 6 năm 2010. Theo đó, Tổng Công ty thực hiện dự án xây dựng tòa nhà văn phòng tại số 54 đường Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

(ii) Đây là khoản tạm ứng để thực hiện dự án D47. Các khoản tạm ứng này sẽ được hạch toán vào giá vốn của dự án khi tiến hành quyết toán.

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Thuế GTGT nộp thừa	1.094.363.011	101.369.814
Thuế TNCN cán bộ nộp thừa	252.679.370	186.564.184
Thuế TNCN đại lý nộp thừa	79.019.799	112.390.641
Thuế môn bài nộp thừa	1.000.000	-
Tổng cộng	1.427.062.180	400.324.639

KÝ QUỸ BẢO HIỂM

Tổng Công ty đã thực hiện ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn pháp định, tương đương 7 tỷ VND theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 73.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá				
Số đầu năm	57.040.347.975	16.566.601.960	10.442.972.702	84.049.922.637
Mua mới trong năm	-	3.261.479.455	1.209.863.636	4.471.343.091
Thanh lý, nhượng bán và giảm khác trong năm	-	(138.304.672)	(1.040.272.728)	(1.178.577.400)
Số cuối năm	57.040.347.975	19.689.776.743	10.612.563.610	87.342.688.328
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	(13.141.936.684)	(6.000.616.337)	(5.268.294.896)	(24.410.847.917)
Khấu hao trong năm	(1.347.170.592)	(2.837.112.146)	(1.309.400.213)	(5.493.682.951)
Thanh lý, nhượng bán và giảm khác trong năm	-	138.304.672	-	993.506.050
Số cuối năm	(14.489.107.276)	(8.699.423.811)	(5.722.493.731)	(28.911.024.818)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	43.898.411.291	10.565.985.623	5.174.677.806	59.639.074.720
Số cuối năm	42.551.240.699	10.990.352.932	4.890.069.879	58.431.663.510

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.370.425.124	17.052.184.000	21.422.609.124
Tăng trong năm	647.500.000	-	647.500.000
Số cuối năm	5.017.925.124	17.052.184.000	22.070.109.124
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	(2.155.432.715)	-	(2.155.432.715)
Hao mòn trong năm	(939.776.137)	-	(939.776.137)
Số cuối năm	(3.095.208.852)	-	(3.095.208.852)
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.214.992.409	17.052.184.000	19.267.176.409
Số cuối năm	1.922.716.272	17.052.184.000	18.974.900.272

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Mua sắm tài sản cố định	30.813.086.895	130.813.086.895
Xây dựng cơ bản dở dang	315.190.122.259	310.254.404.195
Tổng cộng	346.003.209.154	341.067.491.090

Chi tiết các dự án xây dựng cơ bản dở dang đang được thực hiện như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Dự án D47 (*)	303.827.379.508	303.827.379.508
Dự án MIPEC Tower	30.813.086.895	30.813.086.895
Dự án GAET	40.048.057	40.048.057
Dự án Bảo hiểm Core	11.322.694.694	6.386.976.630
Tổng cộng	346.003.209.154	341.067.491.090

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tổng giá trị thực hiện dự án D47 với tổng mức đầu tư ban đầu dự kiến khoảng 1.495 tỷ VND bắt đầu từ năm 2011. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, dự án đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan chức năng và sẽ hoàn thiện ngay khi xong các thủ tục pháp lý.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**Chi phí hoa hồng chưa phân bổ**

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số đầu năm	79.091.342.625	64.912.970.454
Phát sinh trong năm	245.619.679.939	145.694.964.091
Phân bổ vào chi phí trong năm	(182.470.493.359)	(131.516.591.920)
Số cuối năm	142.240.529.205	79.091.342.625

Chi phí trả trước ngắn hạn khác

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chi phí thuê nhà	1.532.486.095	1.584.336.296
Công cụ và dụng cụ	195.729.951	227.490.131
Chi phí sửa chữa trụ sở	287.365.543	220.307.341
Chi phí khác	101.127.624.395	338.518.910
Tổng cộng	103.143.205.984	2.370.652.678

Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Chi phí thuê nhà	33.631.857.299	36.797.072.268
Công cụ và dụng cụ	4.436.272.383	3.917.989.409
Chi phí sửa chữa trụ sở	4.854.266.752	8.251.539.454
Chi phí khác	3.853.820.491	4.564.199.504
Tổng cộng	46.776.216.925	53.530.800.635

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	294.384.825.353	269.529.101.745
Phải trả bồi thường bảo hiểm gốc	12.282.600.856	10.111.280.315
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm	260.114.102.526	238.411.818.909
Phải trả hoạt động nhận tái	21.449.630.407	20.203.841.058
Phải trả hoa hồng bảo hiểm	402.817.288	660.724.361
Phải trả khác về hợp đồng bảo hiểm	135.674.276	141.437.102
Phải trả khác cho người bán	1.629.639.637	2.896.259.807
Tổng cộng	346.003.209.154	341.067.491.090

VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm			
	Kỳ hạn (Năm)	Lãi suất %/năm	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngân hàng TMCP Quân Đội			-	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam			-	-
Tổng cộng			-	-

	Số đầu năm			
	Kỳ hạn (Năm)	Lãi suất %/năm	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngân hàng TMCP Quân Đội	0,5	6,6	38.390.722.127	38.390.722.127
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	0,25	6,7	30.000.000.000	30.000.000.000
Tổng cộng			68.390.722.127	68.390.722.127

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm (VND)	Số phải nộp trong năm (VND)	Số đã nộp trong năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Thuế giá trị gia tăng	23.692.636.571	137.274.222.069	(138.919.715.124)	22.047.143.516
Thuế thu nhập DN	9.692.843.820	48.568.680.721	(38.110.769.785)	20.150.754.756
Thuế thu nhập cá nhân	2.319.037.703	14.695.288.624	(15.275.132.235)	1.739.194.092
Thuế thu nhập đại lý	417.014.342	1.338.780.066	(1.278.905.341)	476.889.067
Các loại thuế khác	594.081.687	2.697.762.878	(2.734.532.762)	557.311.803
Tổng cộng	36.715.614.123	204.574.734.358	(196.319.055.247)	44.971.293.234

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Quỹ trách nhiệm dân sự bắt buộc	1.358.665.676	-
Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm	899.785.813	8.048.258.869
Quỹ cháy nổ bắt buộc	910.646.252	1.802.362.713
Các chi phí phải trả khác	5.126.572.600	6.280.804.689
Tổng cộng	8.295.670.341	16.131.426.271

PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Phải trả ngắn hạn khác		
Kinh phí công đoàn	5.353.481.804	4.239.004.707
Bảo hiểm xã hội	91.506.625	139.168.822
Bảo hiểm y tế	28.908.998	31.806.371
Bảo hiểm thất nghiệp	14.012.561	18.985.758
Phải trả ngắn hạn khác	100.717.227.813	34.036.389.471
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	586.610.896.400	558.951.411.400
Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng của dự án D47	540.700.000.000	540.700.000.000
Khác	45.910.896.400	18.251.411.400
	692.816.034.201	597.416.766.529
Phải trả dài hạn khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	28.333.880.207	28.333.880.207
Tổng cộng	721.149.914.408	625.750.646.736

DOANH THU HOA HỒNG CHƯA ĐƯỢC HƯỜNG

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số đầu năm	115.768.378.314	688.685.084.677
Phát sinh trong năm	476.248.683.108	231.771.643.177
Phân bổ vào doanh thu trong năm	(340.479.433.877)	(204.688.349.540)
Số cuối năm	251.537.627.545	115.768.378.314

DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái (VND)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (VND)	Dự phòng bảo hiểm thuần (VND)
Số đầu năm			
Dự phòng phí chưa được hưởng	1.296.135.278.444	(379.932.791.027)	916.202.487.417
Dự phòng toán học cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe thời hạn trên 1 năm.	27.371.763.497	-	27.371.763.497
Dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe thời hạn dưới 1 năm.	1.268.763.514.947	(379.932.791.027)	888.830.723.920
Dự phòng bồi thường	714.267.643.864	(356.522.199.697)	357.745.444.167
Dự phòng bồi thường đã thông báo nhưng chưa giải quyết.	651.438.805.708	(348.383.591.309)	303.055.214.399
Dự phòng bồi thường đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại.	62.828.838.156	(8.138.608.388)	54.690.229.768
Dự phòng dao động lớn	115.229.830.192	-	115.229.830.192
Dự phòng đảm bảo cân đối cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe.	6.222.967.356	-	6.222.967.356
Dự phòng dao động lớn cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.	109.006.862.836	-	109.006.862.836
Tổng cộng	2.125.632.752.500	(736.454.990.724)	1.389.177.761.776
Số cuối năm			
Dự phòng phí chưa được hưởng	1.571.723.688.030	(569.497.339.788)	1.002.226.348.242
Dự phòng toán học cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe thời hạn trên 1 năm	25.832.187.754	-	25.832.187.754
Dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe thời hạn dưới 1 năm	1.545.891.500.276	(569.497.339.788)	976.394.160.488
Dự phòng bồi thường	754.102.015.412	(390.805.130.964)	363.296.884.448
Dự phòng bồi thường đã thông báo nhưng chưa giải quyết	681.670.057.900	(382.666.522.576)	299.003.535.324
Dự phòng bồi thường đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại	72.431.957.512	(8.138.608.388)	64.293.349.124
Dự phòng dao động lớn	136.660.946.567	-	136.660.946.567
Dự phòng đảm bảo cân đối cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe	9.158.910.353	-	9.158.910.353
Dự phòng dao động lớn cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ	127.502.036.214	-	127.502.036.214
Tổng cộng	2.462.486.650.009	(960.302.470.752)	1.502.184.179.257

Dự phòng phí chưa được hưởng

	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái (VND)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (VND)	Dự phòng bảo hiểm thuần (VND)
Đầu năm	1.296.135.278.444	(379.932.791.027)	916.202.487.417
Biến động trong năm	275.588.409.586	(189.564.548.761)	86.023.860.825
Cuối năm	1.571.723.688.030	(569.497.339.788)	1.002.226.348.242

Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm:

Loại hình bảo hiểm	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Bảo hiểm con người	296.301.394.980	138.057.733.509
Bảo hiểm tài sản	196.339.466.715	169.775.920.647
Bảo hiểm hàng hoá	3.478.756.968	27.368.129.065
Bảo hiểm xe cơ giới	845.469.513.343	650.271.275.914
Bảo hiểm trách nhiệm	20.584.458.469	22.327.276.898
Bảo hiểm kỹ thuật	122.198.452.188	106.912.522.780
Bảo hiểm tàu thuyền	62.353.861.984	104.332.239.857
Bảo hiểm hỗn hợp	10.469.099.593	12.723.921.775
Bảo hiểm hàng không	14.478.261.590	69.692.443.079
Bảo hiểm năng lượng	50.422.200	(5.326.185.080)
Tổng cộng	1.571.723.688.030	1.296.135.278.444

Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm:

Loại hình bảo hiểm	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Bảo hiểm con người	154.959.312.511	708.476.374
Bảo hiểm tài sản	73.069.573.240	77.524.030.603
Bảo hiểm hàng hoá	3.860.503.243	3.745.011.538
Bảo hiểm xe cơ giới	247.904.058.164	157.650.920.197
Bảo hiểm trách nhiệm	4.523.950.390	4.765.295.993
Bảo hiểm kỹ thuật	67.360.422.977	49.774.875.062
Bảo hiểm tàu thuyền	6.927.929.510	26.916.668.169
Bảo hiểm hỗn hợp	2.382.886.940	-
Bảo hiểm hàng không	7.696.724.926	61.415.963.066
Bảo hiểm năng lượng	811.977.887	(2.568.449.975)
Tổng cộng	569.497.339.788	379.932.791.027

Dự phòng bồi thường

	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái (VND)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (VND)	Dự phòng bảo hiểm thuần (VND)
Đầu năm	714.267.643.864	(356.522.199.697)	357.745.444.167
Biến động trong năm	39.834.371.548	(34.282.931.267)	5.551.440.281
Cuối năm	754.102.015.412	(390.805.130.964)	363.296.884.448

Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm:

Loại hình bảo hiểm	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Bảo hiểm con người	11.193.133.764	9.533.871.232
Bảo hiểm tài sản	185.346.031.535	126.794.324.590
Bảo hiểm hàng hoá	19.070.738.137	18.459.364.793
Bảo hiểm xe cơ giới	173.669.747.164	170.931.771.176
Bảo hiểm trách nhiệm	2.837.109.661	4.606.375.360
Bảo hiểm kỹ thuật	234.602.772.930	270.691.401.798
Bảo hiểm tàu thuyền	108.662.417.913	76.781.476.752
Bảo hiểm hỗn hợp	9.169.451.825	5.606.230.282
Bảo hiểm hàng không	1.384.349.491	2.129.929.250
Bảo hiểm năng lượng	8.166.262.992	28.732.898.631
Tổng cộng	754.102.015.412	1.296.135.278.444

Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm:

Loại hình bảo hiểm	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Bảo hiểm tài sản	113.180.667.383	69.354.090.588
Bảo hiểm hàng hoá	613.380.948	613.380.948
Bảo hiểm xe cơ giới	36.514.520.562	30.404.129.478
Bảo hiểm trách nhiệm	(606.715.447)	1.946.093.698
Bảo hiểm kỹ thuật	177.479.815.893	212.536.753.582
Bảo hiểm tàu thuyền	63.613.549.218	37.164.353.256
Bảo hiểm hỗn hợp	9.912.407	226.268.287
Bảo hiểm hàng không	-	469.877.893
Bảo hiểm năng lượng	-	3.807.251.967
Tổng cộng	390.805.130.964	356.522.199.697

Dự phòng dao động lớn**Dự phòng dao động lớn cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ:**

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số đầu năm	109.006.862.836	93.321.263.984
Số trích lập thêm trong năm	18.495.173.378	15.685.598.852
Số cuối năm	127.502.036.214	109.006.862.836

Dự phòng đảm bảo cân đối cho nghiệp vụ sức khỏe:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số đầu năm	6.222.967.356	3.678.489.617
Số trích lập thêm trong năm	2.935.942.997	2.544.477.739
Số cuối năm	9.158.910.353	6.222.967.356

Dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối được tính hàng năm và được tính bằng 1% trên tổng phí bảo hiểm giữ lại của các nghiệp vụ.

VỐN CHỦ SỞ HỮU**Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Quỹ dự trữ bắt buộc (VND)	Lợi nhuận giữ lại (VND)	Tổng cộng (VND)
Năm trước				
Số đầu năm	840.000.000.000	22.968.395.100	125.440.323.717	988.408.718.817
- Lợi nhuận trong năm	-	-	141.766.246.781	141.766.246.781
- Trích lập quỹ khen thưởng từ lợi nhuận trong năm	-	-	(6.486.326.126)	(6.486.326.126)
- Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc từ lợi nhuận trong năm	-	7.088.312.339	(7.088.312.339)	-
- Trả cổ tức	-	-	(104.000.000.000)	(104.000.000.000)
- Tăng vốn phát hành thêm cổ phiếu	460.000.000.000	-	-	460.000.000.000
Số cuối năm	1.300.000.000.000	30.056.707.439	149.631.932.033	1.479.688.639.472
Năm nay				
Số đầu năm	1.300.000.000.000	30.056.707.439	149.631.932.033	1.479.688.639.472
- Lợi nhuận trong năm	-	-	193.917.199.268	193.917.199.268
- Trích lập quỹ khen thưởng từ lợi nhuận trong năm (*)	-	-	(8.505.974.806)	(8.505.974.806)
- Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc từ lợi nhuận trong năm	-	9.695.859.964	(9.695.859.964)	-
- Trả cổ tức (*)	-	-	(130.000.000.000)	(130.000.000.000)
Số cuối năm	1.300.000.000.000	39.752.567.403	195.347.296.531	1.535.099.863.934

(*) Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỉ lệ góp vốn (%)	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Vốn góp của Công ty mẹ ("MB")	68,37	888.852.060.000	888.852.060.000
Vốn góp của các cổ đông khác	31,63	411.147.940.000	411.147.940.000
Tổng cộng	100	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.300.000.000.000	840.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	460.000.000.000
Số cuối năm	1.300.000.000.000	1.300.000.000.000
Cổ tức	(130.000.000.000)	(104.000.000.000)

Cổ tức

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Cổ tức đã công bố trong năm	130.000.000.000	104.000.000.000
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	130.000.000.000	104.000.000.000
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2019:		
VND 1000/cổ phiếu	-	104.000.000.000
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2020:		
VND 1.000/cổ phiếu	130.000.000.000	-

Cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu): 10.000

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	130.000.000	130.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	130.000.000	130.000.000
Cổ phiếu phổ thông	130.000.000	130.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	130.000.000	130.000.000
Cổ phiếu phổ thông	130.000.000	130.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu khai thác phí bảo hiểm gốc		3.196.421.019.332	2.564.278.709.458
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc		(39.807.592.999)	(57.676.441.252)
Phí bảo hiểm gốc	21.1	3.156.613.426.333	2.506.602.268.206
Doanh thu phí bảo hiểm nhận tái		43.067.237.328	35.788.043.196
Các khoản giảm trừ phí nhận tái BH		(743.817.713)	(2.559.477.795)
Phí nhận tái bảo hiểm	21.2	42.323.419.615	33.228.565.401
Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		(275.588.409.586)	(292.090.227.712)
Tổng cộng		2.923.348.436.362	2.247.740.605.895

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Loại hình bảo hiểm	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Bảo hiểm con người	532.224.486.252	251.460.868.967
Bảo hiểm tài sản	418.611.092.704	329.274.932.743
Bảo hiểm hàng hóa	108.275.254.583	108.838.334.208
Bảo hiểm xe cơ giới	1.655.243.774.819	1.287.104.306.130
Bảo hiểm trách nhiệm	44.672.579.074	35.852.043.815
Bảo hiểm kỹ thuật	221.796.858.834	147.924.026.417
Bảo hiểm tàu thuyền	120.128.718.265	196.958.834.872
Bảo hiểm hỗn hợp	18.780.561.634	25.425.166.087
Bảo hiểm hàng không	36.708.841.616	132.983.413.537
	171.258.552	(9.219.658.570)
Tổng cộng	3.156.613.426.333	2.506.602.268.206

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm

Loại hình bảo hiểm	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Bảo hiểm con người	-	4.403.857.722
Bảo hiểm tài sản	7.561.875.406	8.153.152.436
Bảo hiểm hàng hóa	209.272.791	634.182.053
Bảo hiểm xe cơ giới	21.136.676.551	221.586.718
Bảo hiểm trách nhiệm	288.303.213	2.550.164.754
Bảo hiểm kỹ thuật	7.085.042.501	4.007.913.364
Bảo hiểm tàu thuyền	5.059.736.945	12.647.419.543
Bảo hiểm hỗn hợp	470.416.527	-
Bảo hiểm hàng không	81.712.459	451.338.753
	430.383.222	158.950.058
Tổng cộng	42.323.419.615	33.228.565.401

PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	1.055.825.208.469	716.823.174.683
Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	(189.564.548.761)	(106.837.863.817)
Tổng cộng	866.260.659.708	609.985.310.866

Phí nhượng tái bảo hiểm bao gồm:

Loại hình bảo hiểm	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Bảo hiểm con người	238.630.186.576	1.416.952.748
Bảo hiểm tài sản	158.012.206.681	153.945.472.430
Bảo hiểm hàng hóa	20.179.037.344	14.980.046.152
Bảo hiểm xe cơ giới	486.136.353.429	312.176.559.163
Bảo hiểm trách nhiệm	8.793.715.318	7.708.584.300
Bảo hiểm kỹ thuật	114.075.711.668	66.491.443.424
Bảo hiểm tàu thuyền	8.840.805.155	48.582.866.748
Bảo hiểm hỗn hợp	2.637.046.087	-
Bảo hiểm hàng không	16.896.190.438	116.658.149.668
Bảo hiểm hàng không	1.623.955.773	(5.136.899.950)
Tổng cộng	1.055.825.208.469	716.823.174.683

HOA HỒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

Loại hình bảo hiểm	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Bảo hiểm con người	99.259.066.310	302.966.556
Bảo hiểm tài sản	41.182.411.195	41.035.064.283
Bảo hiểm hàng hóa	412.969.602	871.717.544
Bảo hiểm xe cơ giới	159.379.130.977	99.021.767.547
Bảo hiểm trách nhiệm	2.418.943.057	2.238.169.533
Bảo hiểm kỹ thuật	28.258.965.613	23.190.568.004
Bảo hiểm tàu thuyền	2.065.288.940	8.010.456.034
Bảo hiểm hỗn hợp	95.888.512	51.720.519
Bảo hiểm hàng không	9.152.452.224	29.967.666.575
Bảo hiểm hàng không	(1.745.682.553)	(1.747.055)
Tổng cộng	340.479.433.877	204.688.349.540

DOANH THU KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Phí quản lý đơn bảo hiểm	167.319.218	1.739.144.619
Thu khác (*)	4.746.536.851	3.523.966.870
Tổng cộng	4.913.856.069	5.263.111.489

(*) Doanh thu khác bao gồm doanh thu nhận tái khác và doanh thu hoa hồng nhượng tái khác.

CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng chi bồi thường gốc và bồi thường nhận tái		978.663.312.257	708.734.305.246
Chi bồi thường bảo hiểm gốc	25.1	940.240.691.878	670.558.986.493
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	25.2	38.422.620.379	38.175.318.753
Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%).		(1.637.664.636)	-
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm.	25.3	(278.200.682.603)	(196.050.583.128)
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm.		39.834.371.548	96.879.671.468
Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái BH.		(34.282.931.267)	(114.237.458.512)
Tổng cộng		704.376.405.299	495.325.935.074

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc

Loại hình bảo hiểm	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Bảo hiểm con người	75.513.580.300	54.108.661.314
Bảo hiểm tài sản	70.390.347.710	46.649.438.760
Bảo hiểm hàng hóa	9.512.117.819	7.017.890.110
Bảo hiểm xe cơ giới	730.755.245.311	507.009.849.852
Bảo hiểm trách nhiệm	2.843.278.953	3.429.894.117
Bảo hiểm kỹ thuật	20.157.178.941	38.101.041.056
Bảo hiểm tàu thuyền	30.658.382.298	12.902.034.515
Bảo hiểm hỗn hợp	-	1.340.176.769
Bảo hiểm hàng không	410.560.546	-
Tổng cộng	940.240.691.878	670.558.986.493

Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm

Loại hình bảo hiểm	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Bảo hiểm con người	-	900.573.352
Bảo hiểm tài sản	5.976.332.550	3.448.473.220
Bảo hiểm hàng hóa	51.917.852	522.697.577
Bảo hiểm xe cơ giới	897.045.388	4.329.000
Bảo hiểm trách nhiệm	386.621.814	5.575.844.471
Bảo hiểm kỹ thuật	9.055.142.571	728.027.177
Bảo hiểm tàu thuyền	6.583.693.670	15.121.482.425
Bảo hiểm hỗn hợp	441.502.130	1.567.529.094
Bảo hiểm hàng không	15.030.364.404	10.306.362.437
Tổng cộng	38.422.620.379	38.175.318.753

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm

Loại hình bảo hiểm	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Bảo hiểm con người	32.844.114	54.875.151
Bảo hiểm tài sản	33.250.322.226	33.153.566.740
Bảo hiểm hàng hóa	(195.729.138)	1.277.412.773
Bảo hiểm xe cơ giới	218.108.128.159	127.000.380.338
Bảo hiểm trách nhiệm	116.996.488	1.065.743.700
Bảo hiểm kỹ thuật	15.434.666.404	23.137.491.685
Bảo hiểm tàu thuyền	6.635.161.204	7.237.082.631
Bảo hiểm hỗn hợp	219.963.563	-
Bảo hiểm hàng không	387.158.595	-
	4.211.170.988	3.124.030.110
Tổng cộng	278.200.682.603	196.050.583.128

HOA HỒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

Loại hình bảo hiểm	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Chi phí hoa hồng	182.470.493.359	131.516.591.920
Chi phí giám định tổn thất	22.387.554.647	29.146.448.095
Chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm	44.604.265	423.099.424
Chi đề phòng hạn chế tổn thất	7.349.531.269	4.337.976.990
Chi quản lý đại lý bảo hiểm	10.689.660.841	1.127.976.125
Chi khác	1.014.789.954.636	775.997.118.559
Trong đó:		
<i>Chi phí nhân viên</i>	276.112.676.411	233.517.304.867
<i>Chi phí công cụ dụng cụ, nguyên vật liệu và nhiên liệu</i>	31.104.682.347	28.885.213.842
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	89.574.856.220	39.512.677.546
<i>Chi phí khác bằng tiền</i>	617.997.739.658	474.081.922.304
Tổng cộng	1.237.731.799.017	942.549.211.113

Chi khác bao gồm các khoản chi phí liên quan tới hoạt động khai thác bảo hiểm như: chi phí marketing, chi phí tiếp khách, phụ cấp xăng xe, điện thoại, chi phí đi công tác, bưu phí...

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Lãi tiền gửi, tiền ủy thác đầu tư	191.127.268.419	158.030.570.130
Cổ tức được chia	1.900.000.000	4.560.000.000
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	18.917.281.022	22.610.958.877
Lãi đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	12.565.938.001	17.118.681.530
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.104.808.915	760.479.405
Doanh thu hoạt động tài chính khác	4.397.534	141.935.960
Tổng cộng	225.619.693.891	203.222.625.902

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	1.971.760.885	6.004.502.241
Lỗ chênh lệch tỷ giá	750.378.528	699.355.215
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng đầu tư	(406.400.000)	288.000.000
Chi phí hoạt động tài chính khác	6.938.181.605	41.730.175.413
Tổng cộng	9.253.921.018	48.722.032.869

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	218.157.742.173	171.593.100.001
Chi phí vật liệu	22.981.735.416	24.046.641.876
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.433.459.088	4.807.779.149
Thuế, phí và lệ phí	13.220.761.682	8.779.671.716
Chi phí dịch vụ mua ngoài	78.397.762.107	78.382.018.343
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	638.141.030	1.340.565.766
Chi phí bằng tiền khác	76.127.145.509	82.111.082.658
Tổng cộng	415.956.747.005	371.060.859.509

THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập hoạt động khác	3.381.127.381	2.100.392.181
Thu thanh lý tài sản	348.110.468	-
Thu nhập khác	3.033.016.913	2.100.392.181
Chi phí hoạt động khác	246.019.169	464.642.419
Các khoản phạt vi phạm hành chính	134.423.951	306.326.838
Giảm thanh lý tài sản	-	129.529.925
Chi phí khác	111.595.218	28.785.656
Lợi nhuận khác	3.135.108.212	1.635.749.762

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Tổng Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế (Năm 2019: 20%).

Các báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	48.568.680.721	34.910.769.785

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	242.485.879.989	176.677.016.566
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	48.497.175.998	35.335.403.313
Các khoản điều chỉnh tăng:	451.504.723	487.366.472
Thu lao Hội đồng Thành viên, BKS	416.000.000	270.802.000
Các khoản phạt thuế	35.504.723	113.057.216
Điều chỉnh khác	-	103.507.256
Các khoản điều chỉnh giảm:	(380.000.000)	(912.000.000)
Thu nhập lãi cổ tức được chia	(380.000.000)	(912.000.000)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	48.568.680.721	34.910.769.785

CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Các cam kết thuê hoạt động

Tổng Công ty hiện đang thuê các văn phòng làm việc theo hợp đồng thuê văn phòng. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê văn phòng được trình bày như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Đến 1 năm	2.867.456.802	4.473.288.791
Từ 1 đến 5 năm	48.553.437.029	47.057.651.122
Trên 5 năm	24.821.202.191	29.023.571.287
Tổng cộng	76.242.096.022	80.554.511.200

Thuế nhà thầu

Tổng Công ty đã tính toán và giữ lại phần thuế nhà thầu của các nhà tái cư trú tại quốc gia không có hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam hoặc cư trú tại quốc gia có hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam, đã gửi hồ sơ hợp lệ liên quan cho cơ quan thuế và đang chờ cơ quan thuế xem xét.

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm (VND)	Số cuối năm (VND)
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm (VND)	154.062.134.116	184.234.112.619
Ngoại tệ Đô la Mỹ (USD)	99.028,39	8.594,13
Ngoại tệ đồng Euro (EUR)	16.257,35	16.257,35

NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Công ty liên quan	Mối quan hệ	Diễn giải	Phải thu/(Phải trả)	
			Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	Công ty mẹ	Tiền gửi không kỳ hạn	8.132.184.309	2.378.765.280
		Tiền gửi có kỳ hạn	1.337.200.000.000	653.000.000.000
		Tiền vay	-	(38.390.722.127)
		Phải thu lãi tiền gửi	28.966.646.577	7.057.558.931
		Phải trả lãi vay	-	(48.593.188)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Công ty con của MB	Ủy thác	500.000.000.000	500.000.000.000
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Công ty con của MB	Tiền gửi có kỳ hạn Phải thu lãi tiền gửi	100.000.000.000 6.772.520.554	360.000.000.000 18.612.136.976

Những giao dịch trọng yếu của Tổng Công ty với các bên có liên quan trong năm bao gồm:

Công ty liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Doanh thu/(Chi phí)	
			Năm nay VND	Năm trước VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	Công ty mẹ	Thu nhập lãi tiền gửi	72.735.035.616	11.548.061.372
		Chi phí lãi vay	(1.173.760.885)	(2.462.295.834)
		Cổ tức	(48.885.206.000)	(104.000.000.000)
		Doanh thu phí bảo hiểm	47.034.266.092	68.800.048.537
		Chi phí hoa hồng Bancas	(16.219.580.626)	(6.464.035.400)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Công ty con của MB	Thu nhập ủy thác Phí ủy thác	40.721.703.090 (5.322.062.812)	51.023.211.019 (6.023.211.019)
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	Công ty con của MB	Doanh thu phí bảo hiểm	1.722.800.953	-
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Công ty con của MB	Thu nhập lãi tiền gửi	20.003.219.194	21.697.068.484

Các khoản thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	2.635.000.000	1.354.010.000

Các khoản lương thưởng của thành viên Ban Tổng Giám đốc

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thù lao	9.945.550.956	9.446.429.112

LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Tổng Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay (VND)	Năm trước (Trình bày lại) (*) (VND)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	193.917.199.268	1141.766.246.781
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(8.505.974.806)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	193.917.199.268	133.260.271.975
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	130.000.000	117.145.205
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.492	1.138

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2019 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2019 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2019.

(**) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2020 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2020 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 sẽ được điều chỉnh lại khi lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2020 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2020 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO

Cơ chế quản trị

Mục đích chính của cơ chế quản trị rủi ro và quản lý tài chính là nhằm bảo vệ cổ đông của Tổng Công ty từ các sự kiện cản trở Tổng Công ty đạt được các mục tiêu tài chính một cách ổn định. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận thấy tầm quan trọng của một hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả.

Tổng Công ty đã thiết lập một bộ phận quản lý rủi ro với các điều khoản được thống nhất bởi Hội đồng Quản trị và các ủy ban. Bộ phận này được bổ sung thêm với một cơ cấu tổ chức rõ ràng bằng các văn bản quy định trách nhiệm và quyền hạn từ Hội đồng Quản trị đến Ban Tổng Giám đốc và các lãnh đạo cấp cao khác. Một khung chính sách đã được phát triển và áp dụng, trong đó chỉ ra những rủi ro chủ yếu của Tổng Công ty, các chuẩn mực về quản trị rủi ro, kiểm soát và tổ chức kinh doanh cho các hoạt động của Tổng Công ty. Mỗi chính sách sẽ được một thành viên trong Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm giám sát tính tuân thủ đối với chính sách này trong toàn Tổng Công ty.

Mục tiêu quản lý rủi ro, các chính sách và quy trình quản lý rủi ro bảo hiểm

Hoạt động bảo hiểm chính thực hiện bởi Tổng Công ty là xây dựng các giả định về rủi ro tồn thất liên quan đến cá nhân hoặc tổ chức là đối tượng liên quan trực tiếp đến rủi ro đó. Các rủi ro đề cập có thể liên quan đến tài sản, trách nhiệm, tai nạn, sức khỏe, rủi ro tài chính hoặc rủi ro khác có thể phát sinh từ các sự kiện được bảo hiểm. Theo đó Tổng Công ty chịu các rủi ro bồi thường chưa xác định rõ về thời điểm cũng như mức độ. Tổng Công ty cũng chịu các rủi ro thị trường thông qua hoạt động đầu tư.

Tổng Công ty quản lý rủi ro bảo hiểm của mình bằng hạn mức khai thác bảo hiểm, các quy trình thủ tục phê duyệt cho các giao dịch có liên quan đến sản phẩm mới hoặc các giao dịch vượt quá hạn mức, đa dạng hóa rủi ro, đưa ra nguyên tắc định giá, tái bảo hiểm và giám sát các vấn đề nảy sinh.

Quản lý vốn và yêu cầu theo luật định

Mục tiêu đầu tiên của Tổng Công ty trong việc quản lý vốn là luôn luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh và đảm bảo yêu cầu về vốn pháp định. Tổng Công ty nhận thức được những tác động đối với lợi nhuận của cổ đông với mức độ vốn đã góp và tìm cách duy trì mức cân bằng thận trọng.

Yêu cầu về vốn pháp định phát sinh từ các hoạt động nghiệp vụ của Tổng Công ty và tại Việt Nam và yêu cầu Tổng Công ty phải giữ nguồn vốn vừa đủ để trang trải nợ và đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán tại Việt Nam. Các yêu cầu về đảm bảo khả năng thanh toán áp dụng cho Tổng Công ty được quy định trong Thông tư 50 và Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 2 tháng 1 năm 2019 ban hành bởi Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50.

Bảng dưới đây nêu lên biên khả năng thanh toán tối thiểu và biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Những người lập chính sách quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các công ty bảo hiểm hoạt động hiệu quả vì lợi ích của người mua bảo hiểm. Những người lập chính sách đồng thời cũng quan tâm đến việc đảm bảo các công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để đối phó với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

	Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty (triệu VND)	Biên khả năng thanh toán tối thiểu (triệu VND)	Tỷ lệ biên khả năng thanh toán
Ngày 31 tháng 12 năm 2020	923.125	535.778	172%
Ngày 31 tháng 12 năm 2019	953.494	455.752	209%

Tỷ lệ biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty là một chỉ số về khả năng thanh toán chung đối với các hoạt động bảo hiểm có liên quan, được tính dựa trên những quy định tương ứng được ban hành bởi Bộ Tài chính Việt Nam.

Chiến lược kinh doanh bảo hiểm

Chiến lược kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty với mục tiêu đa dạng hóa nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa các hoạt động kinh doanh và được dựa trên một danh mục lớn với những rủi ro tương tự trong một số năm, và như vậy, làm giảm sự biến động của kết quả kinh doanh.

Chiến lược kinh doanh tái bảo hiểm

Tổng Công ty tái bảo hiểm một phần các rủi ro bảo hiểm để kiểm soát khả năng lỗ và bảo đảm an toàn vốn, thông qua hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tạm thời. Các hợp đồng tái bảo hiểm chuyển giao một phần rủi ro và giới hạn rủi ro đối với từng hợp đồng bảo hiểm. Mức độ rủi ro giữ lại phụ thuộc vào đánh giá của Tổng Công ty đối với mỗi loại rủi ro cụ thể, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh nhất định, nhằm tối đa hóa mức rủi ro chấp nhận được dựa trên phân tích từng đặc tính rủi ro. Theo các điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm, công ty nhận tái bảo hiểm đồng ý bồi hoàn số tiền thuộc trách nhiệm trong trường hợp có tổn thất bảo hiểm. Tuy nhiên, Tổng Công ty vẫn phải có trách nhiệm đối với chủ hợp đồng cho phần thuộc trách nhiệm công ty nhận tái nếu nhà tái bảo hiểm không thể thanh toán cho phần nghĩa vụ của họ.

Các hợp đồng tái bảo hiểm chứa đựng rủi ro xếp hạng tín nhiệm, để giảm thiểu rủi ro, chỉ những công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá tín nhiệm của Tổng Công ty theo các đánh giá công khai của các công ty chuyên về xếp hạng tín nhiệm, hoặc do đánh giá nội bộ, mới được phép tiến hành giao dịch.

QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH

Tổng Công ty tham gia vào các hợp đồng để chuyển giao rủi ro bảo hiểm hoặc rủi ro tài chính hoặc cả hai. Dưới đây là mô tả chi tiết các sản phẩm chính của Tổng Công ty và cách thức Tổng Công ty quản lý các rủi ro liên quan.

Rủi ro bảo hiểm

Phân tích các giả định, thay đổi giả định và phân tích độ nhạy

Quy trình xây dựng các giả định nhằm đưa ra các ước tính với các kết quả khả thi nhất. Nguồn dữ liệu sử dụng như các thông số đầu vào cho các giả định được thu thập nội bộ, dựa trên nghiên cứu chi tiết và được tiến hành đều đặn. Các giả định được kiểm tra để đảm bảo thống nhất với các thông tin có thể quan sát khác. Các xu hướng hiện tại sẽ được nhấn mạnh nhiều hơn. Với trường hợp không có đủ thông tin trong quá khứ, các giả định thận trọng sẽ được sử dụng.

Việc dự đoán chắc chắn các khoản bồi thường cụ thể và chi phí cơ bản là tương đối khó khăn do bản chất kinh doanh. Mỗi tổn thất được thông báo sẽ được đánh giá riêng biệt theo từng trường hợp dựa trên từng hoàn cảnh cụ thể, thông tin sẵn có từ các nhà giám định tổn thất và kinh nghiệm quá khứ của các tổn thất tương tự. Các ước tính cho từng tổn thất được kiểm tra thường xuyên và cập nhật khi có thông tin mới phát sinh. Tác động của nhiều khoản mục ảnh hưởng đến chi phí bồi thường rất khó ước tính. Dự phòng được tính toán dựa trên thông tin đang sẵn có.

Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư 50. Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư 50. Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

► Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết: được trích lập dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng đã yêu cầu đòi bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối kỳ; và

► Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (“IBNR”) được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Tổng Công ty khai thác các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm tàu thủy, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm chung và bảo hiểm xe cơ giới. Phần lớn các rủi ro trong các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ thường được bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, rủi ro trọng yếu phát sinh từ thay đổi môi trường và thảm họa thiên nhiên. Việt Nam đã phải chịu tổn thất lớn như bão nhiệt đới, lũ sông, mưa bão và lở đất. Bão nhiệt đới dự kiến sẽ ảnh hưởng thường xuyên đến Việt Nam với mức độ nghiêm trọng ngày càng cao và tổn thất được bảo hiểm ngày càng lớn. Để đưa ra những biện pháp giảm thiểu rủi ro, Tổng Công ty đã thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan đến các loại hình bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, vận chuyển hàng hóa và tàu thủy, đánh bắt cá để hạn chế các tổn thất do thảm họa gây ra nhằm tối thiểu hóa phần rủi ro giữ lại của Tổng Công ty.

Các hợp đồng chậm thông báo và có thời gian giải quyết trên một năm, có rủi ro liên quan là rủi ro lạm phát. Rủi ro này không biến đổi đáng kể theo địa điểm, loại hình và ngành được bảo hiểm.

Tổng Công ty cũng áp dụng mức trách nhiệm tối đa đối với một số hợp đồng cụ thể, cũng như thu xếp tái bảo hiểm để hạn chế rủi ro với các sự kiện thảm họa (ví dụ như thiệt hại do bão, lũ).

Mục đích của các chiến lược cấp đơn và tái bảo hiểm là để giảm rủi ro với các thảm họa dựa trên độ thích ứng rủi ro của Tổng Công ty được quyết định bởi Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám Đốc có thể quyết định tăng hay giảm khả năng chịu đựng tối đa dựa trên các điều kiện thị trường và các nhân tố khác.

Mức độ tập trung của các rủi ro bảo hiểm

Rủi ro bảo hiểm của Tổng Công ty bao gồm hầu hết các loại rủi ro bảo hiểm phi nhân thọ như rủi ro hàng hóa vận chuyển, rủi ro tàu thủy, rủi ro hàng không, rủi ro dầu khí, rủi ro tài sản, rủi ro con người, rủi ro kỹ thuật... Do vậy ngoài rủi ro tích tụ cùng loại rủi ro, Tổng Công ty còn đối mặt với rủi ro tích tụ các loại rủi ro liên quan, chẳng hạn như bảo hiểm đồng thời tàu và hàng, bảo hiểm đồng thời tài sản và con người... Tổng Công ty đã có quy định về quản lý rủi ro tích tụ và mua các hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ để giới hạn mức trách nhiệm khi xảy ra sự kiện rủi ro tích tụ hoặc thảm họa.

Bảng tổng hợp số liệu về tình hình bồi thường

Bảng dưới đây thể hiện các ước tính về bồi thường thuần phát sinh dồn tích, cùng với các khoản thanh toán dồn tích tính đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị tính: triệu VND

CHỈ TIÊU	Năm tổn thất					
	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng số
Năm bồi thường	1	2	3	4	5	6
I. Số ước tính chi bồi thường lũy kế						
1	391.727	664.984	543.565	537.422	707.218	
2	416.950	634.359	537.227	536.402		
3	411.938	625.014	533.604			
4	411.036	625.630				
5	411.056					
Số ước tính chi bồi thường lũy kế đến năm hiện tại (1)	411.056	625.630	533.604	536.402	707.218	2.813.910
II. Số đã chi trả bồi thường lũy kế						
1	297.862	411.908	387.361	363.796	518.665	
2	399.329	577.664	499.192	498.766		
3	408.178	602.811	523.969			
4	410.017	610.801				
5	410.716					
Số đã chi trả bồi thường lũy kế đến năm hiện tại (2)	410.716	610.801	523.969	498.766	518.665	2.562.917
III. Tổng dự phòng bồi thường chưa giải quyết (3) = (1) – (2)	340	14.829	9.635	37.636	188.553	250.993
IV. Ước thặng dư/(thâm hụt) dự phòng bồi thường (4)	(20)	(616)	3.623	1.020	-	
V. Tỷ lệ % thặng dư/(thâm hụt) dự phòng trên số ước tính chi bồi thường (5) = (4)/(1)*100%	(5,88)	(4,15)	37,60	2,71	-	

Rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Tổng Công ty có các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn và một số khoản đầu tư tài chính khác. Tổng Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Tổng Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Tổng Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng:

- Độ nhạy của bảng cân đối kế toán liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán; và

- Độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tổng Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và trái phiếu của Tổng Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tổng Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tổng Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Tổng Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro liên quan đến lỗi phát sinh từ biến động của tỷ giá trao đổi ngoại tệ. Biến động tỷ giá trao đổi giữa VND và các ngoại tệ mà Tổng Công ty có sử dụng có thể ảnh hưởng đến trạng thái tài chính và kết quả hoạt động của Tổng Công ty. Rủi ro tỷ giá ngoại tệ đối với Tổng Công ty chủ yếu đến từ tỷ giá trao đổi giữa đô la Mỹ và đồng Việt Nam. Tổng Công ty hạn chế rủi ro này bằng cách giảm thiểu trạng thái ngoại tệ ròng.

Việc phân lớn các tài sản tài chính của Tổng Công ty là bằng VND đã giúp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ. Hầu hết các tài sản bằng ngoại tệ đều là Đô la Mỹ.

Ảnh hưởng của các thay đổi có thể xảy ra đối với báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng Công ty trong trường hợp có sự biến động về tỷ giá giữa các loại ngoại tệ và VND được trình bày trong bảng dưới đây, giả định rằng tất cả các biến khác đều không thay đổi:

<u>Biến số tăng/(giảm)</u>	<u>Ảnh hưởng tới lợi nhuận trước thuế VND</u>	<u>Ảnh hưởng tới vốn chủ sở hữu VND</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2020		
+5%	136.699.769	109.359.815
-5%	(136.699.769)	(109.359.815)
Ngày 31 tháng 12 năm 2019		
+5%	31.318.579	25.054.863
-5%	(31.318.579)	(25.054.863)

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Tổng Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư vào cổ phiếu và các phân tích dự báo thị trường. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư trọng yếu vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tổng Công ty là 80.886.250.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 190.057.600.000 VND). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm 8.088.625.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: giảm 19.005.760.000 VND), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ tăng lên 8.088.625.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: tăng 19.005.760.000 VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia vào công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tổng Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh bảo hiểm của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu của khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng chịu rủi ro tín dụng gồm các khoản phải thu về bảo hiểm, tái bảo hiểm và các khoản phải thu khác. Tổng Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổng Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Khoản mục đáng kể nhất của các khoản phải thu về tái bảo hiểm là các khoản bồi thường phải thu đòi công ty tái bảo hiểm. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổng Công ty đã thiết lập một số nguyên tắc kinh doanh và tài chính trong việc chấp nhận công ty tái bảo hiểm, sử dụng kết quả phân loại của các tổ chức xếp hạng tín dụng lớn đồng thời cân nhắc thêm những thông tin trên thị trường. Tổng Công ty cũng thường xuyên xem xét sự ổn định về tài chính của các công ty tái bảo hiểm từ thông tin đại chúng cũng như những nguồn khác, và xu hướng thanh toán những khoản phải trả của các công ty tái bảo hiểm.

Tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác

Tổng Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản phải thu sau đây được coi là quá hạn và bị suy giảm vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.

	<u>Quá hạn nhưng không suy giảm</u>		<u>Quá hạn và bị suy giảm</u>	
	<u>< 90 ngày</u>	<u>91-180 ngày</u>	<u>181-360 ngày</u>	<u>> 360 ngày</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2020				
Phải thu từ hoạt động bảo hiểm	166.483	33	501	1.754
Phải thu từ hoạt động tài chính	72.540	-	-	-
	239.023	33	501	1.754
Ngày 31 tháng 12 năm 2019				
Phải thu từ hoạt động bảo hiểm	329.511	1.875	447	2.767
Phải thu từ hoạt động tài chính	85.805	-	-	-
	415.316	1.875	447	2.767

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập theo quy định của Thông tư 48.

Rủi ro thanh khoản

Tổng Công ty phải đáp ứng được yêu cầu hàng ngày về nguồn tiền mặt, đặc biệt cho những khoản bồi thường phát sinh trên những hợp đồng bảo hiểm của Tổng Công ty. Do vậy xuất hiện một rủi ro rằng Tổng Công ty không có đủ lượng tiền mặt để thanh toán các khoản nợ đến hạn với một chi phí hợp lý. Tổng Công ty quản lý rủi ro bằng việc xem xét và thiết lập một mức độ hợp lý về các quỹ hoạt động để thanh toán những khoản nợ này.

	Bắt kỳ thời điểm nào VND	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2020				
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả về bảo hiểm	538.491.564	12.282.600.856	-	12.821.092.420
Phải trả về tái bảo hiểm	281.563.732.933	-	-	281.563.732.933
Chi phí phải trả	-	8.295.670.341	-	8.295.670.341
Dự phòng phải trả bồi thường	363.296.884.448	-	-	363.296.884.448
Các khoản phải trả khác	-	1.629.639.637	28.333.880.207	29.963.519.844
	645.399.108.945	22.207.910.834	28.333.880.207	695.940.899.986

	Bắt kỳ thời điểm nào VND	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng VND
--	--------------------------------	----------------------	--------------------------	-------------

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Nợ phải trả tài chính				
Phải trả về bảo hiểm	802.161.463	10.111.280.315	-	10.913.441.778
Phải trả về tái bảo hiểm	258.615.659.967	-	-	258.615.659.967
Chi phí phải trả	-	16.131.426.271	-	16.131.426.271
Dự phòng phải trả bồi thường	357.745.444.167	-	-	357.745.444.167
Các khoản phải trả khác	-	2.896.259.807	28.333.880.207	31.230.140.014
	617.163.265.597	29.138.966.393	28.333.880.207	674.636.112.197

TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Giá trị ghi sổ			Tổng VND	Giá trị hợp lý VND
	Giá gốc VND	Lãi dự thu/dự chi VND	Dự phòng giảm giá trị VND		
Tài sản tài chính					
Các khoản đầu tư sẵn sàng để bán	84.205.728.000	-	(6.411.728.000)	77.794.000.000	80.886.250.000
Cổ phiếu niêm yết	84.205.728.000	-	(6.411.728.000)	77.794.000.000	80.886.250.000
Các khoản cho vay và phải thu	2.829.584.130.840	70.639.572.780	(10.674.510.030)	2.889.549.193.590	2.889.549.193.590
Trái phiếu	300.005.000.000	8.444.334.428	-	308.449.334.428	308.449.334.428
Đầu tư tiền gửi	2.151.700.000.000	62.096.279.448	-	2.213.796.279.448	2.213.796.279.448
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	176.732.349.988	-	(7.960.473.879)	168.771.876.109	168.771.876.109
Các khoản phải thu khác	194.146.780.852	-	(2.714.036.151)	191.432.744.701	191.432.744.701
Ký quỹ bảo hiểm	7.000.000.000	98.958.904	-	7.098.958.904	7.098.958.904
Tiền và tương đương tiền	12.086.000.766	-	-	12.086.000.766	12.086.000.766
Tổng công	2.925.875.859.606	70.639.572.780	(17.086.238.030)	2.979.429.194.356	2.982.521.444.356
Nợ phải trả tài chính					
Phải trả cho người bán	296.014.464.990	-	-	296.014.464.990	296.014.464.990
Chi phí phải trả	8.295.670.341	-	-	8.295.670.341	8.295.670.341
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	-	-	-	-	-
Tổng cộng	304.310.135.331	-	-	304.310.135.331	304.310.135.331

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019:

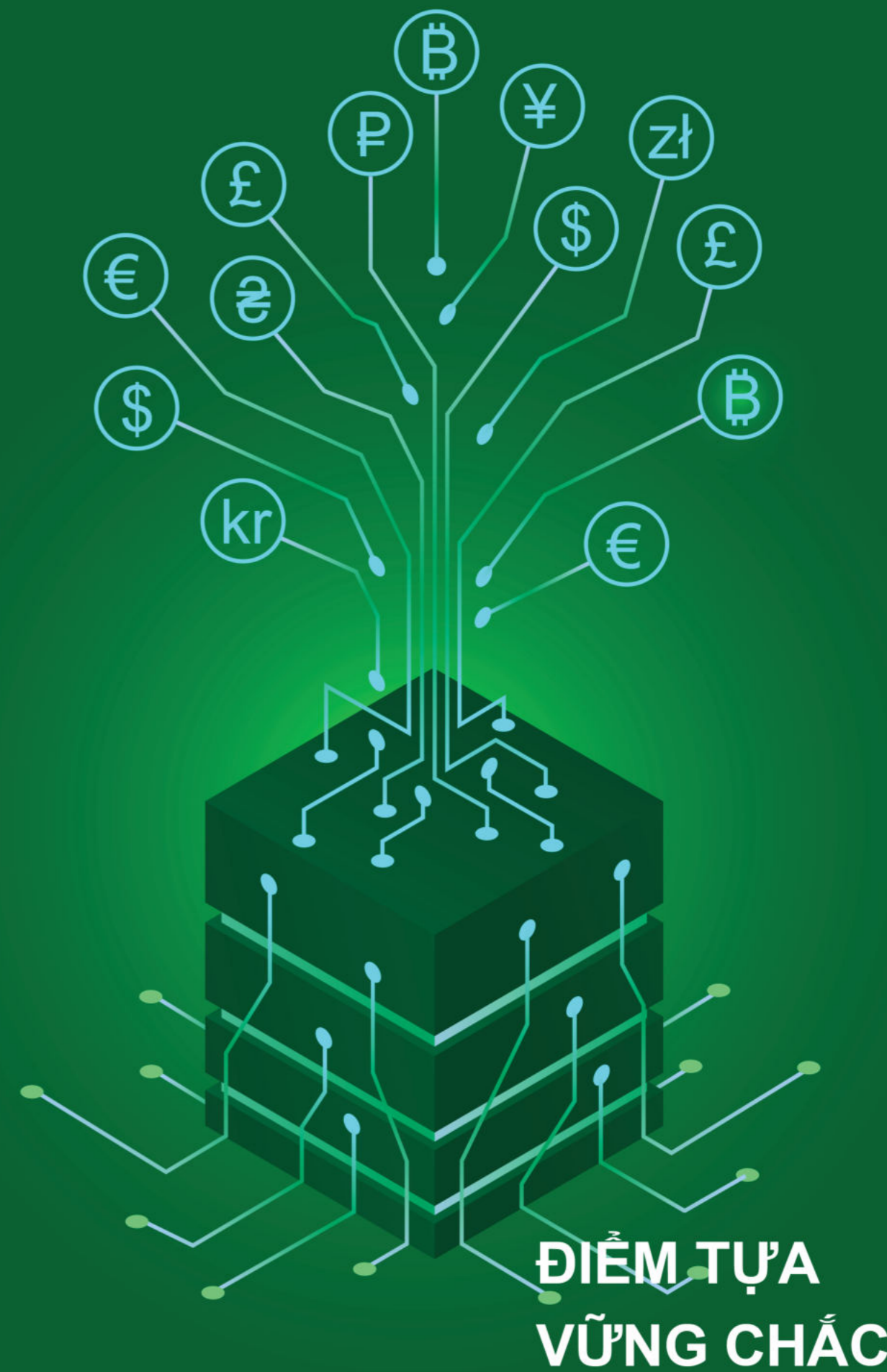
Ngày 31 tháng 12 năm 2019	Giá trị ghi sổ			Tổng VND	Giá trị hợp lý VND
	Giá gốc VND	Lãi dự thu/dự chi VND	Dự phòng giảm giá trị VND		
Tài sản tài chính					
Các khoản đầu tư sẵn sàng để bán	187.508.449.999	-	(6.818.128.000)	180.690.321.999	190.057.600.000
Cổ phiếu niêm yết	187.508.449.999	-	(6.818.128.000)	180.690.321.999	190.057.600.000
Các khoản cho vay và phải thu	2.573.531.767.051	70.804.749.314	(10.036.369.000)	2.634.300.147.365	2.634.300.147.365
Trái phiếu	150.000.000.000	4.919.178.082	-	154.919.178.082	154.919.178.082
Đầu tư tiền gửi	1.849.000.000.000	65.761.872.602	-	1.914.761.872.602	1.914.761.872.602
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	344.636.594.841	-	(10.036.369.000)	334.600.225.841	334.600.225.841
Các khoản phải thu khác	222.895.172.210	-	-	222.895.172.210	222.895.172.210
Ký quỹ bảo hiểm	7.000.000.000	123.698.630	-	7.123.698.630	7.123.698.630
Tiền và tương đương tiền	12.745.468.283	-	-	12.745.468.283	12.745.468.283
Tổng công	2.773.785.685.333	70.804.749.314	(16.854.497.000)	2.827.735.937.647	2.837.103.215.648
Nợ phải trả tài chính					
Phải trả cho người bán	272.425.361.552	-	-	272.425.361.552	272.425.361.552
Chi phí phải trả	16.131.426.271	-	-	16.131.426.271	16.131.426.271
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	68.390.722.127	87.141.133	-	68.477.863.260	68.477.863.260
Tổng cộng	356.947.509.950	87.141.133	-	357.034.651.083	357.034.651.083

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty.



Hà Nội, Việt Nam
Ngày 1 tháng 3 năm 2021





TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI / MILITARY INSURANCE CORPORATION

Tầng 5, 6 - Số 21 Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội / Floor 5,6 - No. 21, Cat Linh, Dong Da District, Hanoi City

 Hotline: 1900 55 88 91  Fax: (024) 6285 3366

 Email: info@mic.vn  Web: www.mic.vn - www.emic.vn

QR code emic.vn

